

LỜI CẢM ƠN

Khóa luận tốt nghiệp là kết quả học tập cuối cùng của 4 năm học tại trường Đại học Dân lập Hải Phòng của em. Trước hết em xin bày tỏ lời biết ơn sâu sắc tới các thầy cô đã tạo điều kiện cho em được học tập và trau dồi kiến thức, em đã học hỏi được rất nhiều để phục vụ cho công việc sau này.

Em xin chân thành cảm ơn tiến sĩ D-ong Văn Sáu đã tận tình hướng dẫn và giúp đỡ em hoàn thành tốt khóa luận này.

Em cảm ơn sự giúp đỡ của cán bộ phòng Văn hóa Thông tin huyện Thuận Thành đã cung cấp số liệu đồng thời đóng góp ý kiến cho em trong quá trình tìm hiểu.

Cuối cùng, em xin cảm ơn gia đình và bạn bè đã luôn ở bên cạnh động viên và tạo điều kiện cho em trong cuộc sống cũng như trong học tập để em hoàn thành tốt khóa luận này.

MỤC LỤC

| | |
|---|---|
| MỞ ĐẦU | 1 |
| 1. Lý do chọn đề tài | 1 |
| 2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài..... | 2 |
| 3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài: | 3 |
| 4. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu và phương pháp nghiên cứu: | 3 |
| 5. Kết cấu khoá luận:..... | 4 |

CHƯƠNG 1. QUẦN THỂ DI TÍCH CHÙA DÂU - THÀNH CỔ LUY LÂU - CHÙA BÚT THÁP.

| | |
|--|----|
| Khái quát về chùa Dâu | 6 |
| 1.1.1 Tên gọi của chùa | 6 |
| 1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của Chùa Dâu | 6 |
| 1.1.3 Hiện trạng, quy mô kiến trúc của chùa | 8 |
| 1.1.4 Những giá trị cơ bản của chùa..... | 11 |
| 1.2 Khái quát về thành cổ Luy Lâu | 13 |
| 1.2.1. Lịch sử hình thành tồn tại và phát triển của thành cổ | 13 |
| 1.2.2. Hiện trạng quy mô kiến trúc của thành cổ | 14 |
| 1.2.3 Những giá trị cơ bản của thành cổ..... | 17 |
| 1.3 Khái quát về chùa Bút Tháp | 21 |
| 1.3.1 Tên gọi của chùa | 21 |
| 1.3.2 Lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển của chùa..... | 21 |
| 1.3.3 Hiện trạng quy mô kiến trúc của chùa | 22 |
| 1.3.4 Những giá trị cơ bản của chùa..... | 27 |
| 1.4. Tiểu kết chương 1..... | 29 |

CH- ƠNG 2

THỰC TRẠNG KHAI THÁC GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH CHÙA DÂU - THÀNH CỔ LUY LÂU - CHÙA BÚT THÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

| | |
|---|----|
| 2.1 Thực trạng khai thác giá trị của quần thể di tích Chùa Dâu - thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp để phát triển du lịch. | 30 |
| 2.1.1. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch. | 30 |
| 2.1.2 Thực trạng nguồn nhân lực | 34 |
| 2.1.3 Thực trạng công tác quản lý du lịch hiện nay | 35 |
| 2.1.4 Thực trạng huy động các giá trị phục vụ và phát triển du lịch..... | 36 |
| 2.1.5 Thực trạng nguồn khách | 37 |
| 2.1.6 Thực trạng doanh thu du lịch | 38 |
| 2.2 Đánh giá những thuận lợi và khó khăn khi khai thác du lịch tại quần thể di tích..... | 39 |
| 2.2.1 Những thuận lợi | 39 |
| 2.2.2 Những khó khăn..... | 42 |
| 2.3 Tiểu kết chương 2..... | 45 |

CH- ƠNG 3

ĐỊNH H- ỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI CỤM DI TÍCH CHÙA DÂU - THÀNH CỔ LUY LÂU CHÙA BÚT THÁP

| | |
|--|----|
| 3.1. Vai trò của quần thể di tích. | 46 |
| 3.2. Định hướng phát triển du lịch tại cụm di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp. | 46 |
| 3.3. Một số giải pháp đẩy mạnh việc phát triển du lịch tại khu di tích Chùa Dâu - thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp. | 47 |
| 3.3.1. Công tác huy động và sử dụng vốn đầu tư- | 47 |
| 3.3.2. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch. | 49 |
| 3.3.3. Tăng cường hệ thống các dịch vụ bổ sung..... | 52 |

| | |
|---|----|
| 3.3.4. Đẩy mạnh hiệu quả của công tác tổ chức quản lý..... | 52 |
| 3.3.5. Tập trung đào tạo và củng cố nguồn nhân lực, nâng cao dân trí. | 55 |
| 3.3.6. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tuyên truyền du lịch. | 58 |
| 3.4. Xây dựng các chương trình cụ thể..... | 60 |
| 3.4.1. Chương trình du lịch nội tỉnh (Đối tượng khách chủ yếu là các tổ chức xã hội, học sinh, sinh viên, các tăng ni phật tử và các nhà nghiên cứu)..... | 60 |
| 3.4.2. Chương trình du lịch liên tỉnh (Kết nối với các địa bàn phụ cận). | 61 |
| 3.5. Một số khuyến nghị..... | 61 |
| 3.6. Kết luận chương 3. | 63 |
| KẾT LUẬN | 64 |
| TÀI LIỆU THAM KHẢO. | 65 |
| PHỤ LỤC : | 66 |

MỞ ĐẦU

2. Lý do chọn đề tài

Hiện nay phát triển du lịch đang là xu thế chung của các nước trên thế giới, nhất là đối với những nước giàu tài nguyên du lịch. Du lịch phát triển, con người không những được đáp ứng nhu cầu về vui chơi giải trí, thăm quan, nghỉ dưỡng... Mà còn có cơ hội giao lưu, tự khẳng định mình, mở rộng vốn hiểu biết về con người về những nền văn hoá trên thế giới.

Việt Nam được đánh giá là quốc gia có tài nguyên du lịch phong phú. Có những tài nguyên đã và đang được khai thác phát triển du lịch nhưng cũng có những tài nguyên đang ở dạng tiềm ẩn cần được khám phá và đưa vào sử dụng. Tài nguyên du lịch nhân văn ở Việt Nam đang là yếu tố hấp dẫn đối với khách du lịch trong và ngoài nước. Đây cũng chính là thế mạnh để du lịch Việt Nam phát triển hiệu quả trên nền tảng của một quốc gia giàu truyền thống chống giặc ngoại xâm, có một nền văn hoá phong phú đậm đà truyền thống dân tộc.

Đến với Bắc Ninh là đến với mảnh đất có truyền thống khoa bảng, truyền thống văn hiến, truyền thống lịch sử quật cường chống giặc ngoại xâm, nơi sản sinh ra nhiều vị danh nhân anh hùng dân tộc nổi tiếng. Vì vậy, đến nay Bắc Ninh vẫn lưu giữ nhiều di sản văn hoá phong phú, đặc sắc có giá trị như những công trình kiến trúc nghệ thuật, những di tích lịch sử văn hoá lễ hội truyền thống, những làng nghề thủ công đặc sắc những làn điệu dân ca quan họ thắm đậm chất duyên quê.... Tất cả những di sản đó đã tạo cho Bắc Ninh một tiềm năng to lớn để phát triển du lịch văn hoá, một xu hướng phát triển du lịch trên thế giới và là định hướng phát triển du lịch hiện tại và tương lai ở nước ta.

Bên kia sông Đuống, trên đất Thuận Thành - trung tâm của thủ phủ Thuận An xưa, uy nghiêm với lăng mộ Kinh Dương Vương, những đền đình thờ Lạc Long Quân - Âu Cơ ở Á Lữ và nhiều làng trong vùng, là những đài tưởng niệm trên mặt đất và trong lòng người về cội nguồn dân tộc. Thành cổ

Luy Lâu ở xã Thanh Kh- ơng với một khu di tích còn lại của những dinh thự, đền đài, lăng mộ, chùa tháp, phố chợ, bến bãi, là hình bóng của thủ phủ Luy Lâu - trung tâm chính trị, quân sự của quận Giao Chỉ, Thuận Thành cũng là quê h- ơng của những ngôi chùa: chùa Dâu, chùa Bút Tháp, là những điểm đến hấp dẫn để cho huyện phát triển du lịch nhân văn. Nổi bật trong số những tài nguyên đó thì cụm di tích Chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp là quần thể di tích rất có giá trị trong việc phát triển du lịch. Nh- ơng hiện nay, khu di tích này vẫn ch- a thực sự đ- ợc khai thác hiệu quả cho mục đích du lịch. Ng- ời ta vẫn ch- a biết nhiều và hiểu nhiều về những giá trị tiềm tàng trong nó bởi nhiều nguyên nhân.

Chính vì lẽ đó mà em đã có ý t- ờng lựa chọn đề tài: hiện trạng và định hướng phát triển du lịch tại quần thể di tích chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp để em có dịp đ- ợc tìm hiểu sâu hơn về cụm di tích này. Hơn nữa, qua bài khoá luận này em cũng rất muốn góp một phần nhỏ nào đó vào việc giới thiệu cho độc giả để họ biết đến nhiều hơn về cụm di tích này, để nó thật sự trở thành một điểm hấp dẫn du lịch có ý nghĩa đối với Thuận Thành nói riêng và Bắc Ninh nói chung.

2. Mục đích và nhiệm vụ của đề tài.

- Mục đích: nghiên cứu quần thể di tích Chùa Dâu- Thành cổ Luy Lâu – chùa Bút Tháp – Bắc Ninh nhằm làm khơi dậy tiếng vang của khu di tích, làm rõ những giá trị nổi bật của quần thể di tích từ đó mà đánh giá kết quả khai thác trong hoạt động du lịch, đề xuất những định hướng và giải pháp hữu hiệu để đẩy mạnh việc khai thác du lịch góp phần tạo việc làm , nâng cao đời sống ng- ời dân địa ph- ơng, phát huy giá trị khu di tích góp phần đ- a ngành du lịch Bắc Ninh phát triển.

- Nhiệm vụ: để đạt được mục đích trên, khoá luận phải thực hiện đ- ợc những nhiệm vụ sau:

+ Khái quát đ- ọc giá trị về tên gọi, giá trị lịch sử, kiến trúc và thực trạng của quần thể di tích Chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp. Từ đây thấy đ- ọc tiềm năng du lịch của nó.

+ Tìm hiểu, đánh giá độ hấp dẫn và đánh giá thực trạng khai thác, phts triển dịch vụ du lịch tại quần thể di tích Chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp hiện nay. Rút ra các nhận xét về những kết quả đạt đ- ọc cũng nh- những mặt còn hạn chế của hoạt động du lịch tại đây.

+ Đề xuất các giải pháp mang tính khả thi để đẩy mạnh việc khai thác, phục vụ du lịch tại quần thể di tích Chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp.

3. Ý nghĩa khoa học và thực tiễn của đề tài:

- Về mặt khoa học: đề tài góp phần đem lại một cái nhìn khá đầy đủ về khu di tích Chàu Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chua Bút Tháp từ quá khứ, đến hiện tại, khẳng định những giá trị phục vụ cho phát triển du lịch.

- Về mặt thực tiễn: những kết quả của việc điều tra nghiên cứu thực trạng hoạt động du lịch và các giải pháp đ- a ra có thể đ- ọc áp dụng một ph- ơng diện nào đó, nhằm thu hút những l- ợng khách, tăng thu nhập và góp phần phát triển kinh tế văn hoá địa ph- ơng.

4. Đối t- ợng và phạm vi nghiên cứu và ph- ơng pháp nghiên cứu:

- Phạm vi và đối t- ợng nghiên cứu:

Phạm vi và đối t- ợng nghiên cứu của đề tài là quần thể di tích chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – chùa Bút Tháp. Để đánh giá vai trò của quần thể di tích trong chiến l- ợc phát triển du lịch của tỉnh Bắc Ninh. Ng- ời viết đã mở rộng tìm hiểu ý nghĩa của quần thể di tích đối với sự phát triển du lịch của tỉnh.

- Quan điểm và ph- ơng pháp nghiên cứu:

Để hoàn thành khoá luận này, người viết đã sử dụng tổng hợp các quan điểm và phương pháp nghiên cứu như sau:

+ Quan điểm duy vật biện chứng và duy vật lịch sử của chủ nghĩa Mác-Lênin.

+ Quan điểm phát triển du lịch bền vững.

+ Phương pháp khảo sát điều tra thực địa: đây là phương pháp quan trọng của đề tài. Đi tìm hiểu thực địa sẽ đem lại tính sát thực, khách quan. Người viết có thể tận mắt thấy và cảm nhận được những giá trị độc đáo của quần thể di tích, thấy được thực trạng, tiềm năng và thực tế khai thác phát triển du lịch của khu di tích, từ đó đề ra các giải pháp nhằm đẩy mạnh phát triển hoạt động du lịch tại đây.

+ Phương pháp thu thập và xử lý số liệu, tài liệu : Đây là phương pháp chủ yếu sử dụng trong quá trình nghiên cứu khoá luận . Trên cơ sở những tài liệu như sách báo, tạp chí, bảng báo cáo, mạng internet.....Sau đó tiến hành phân tích, xử lý, chọn lọc dữ liệu vào bài viết một cách phù hợp nhất làm nổi bật vấn đề nghiên cứu.

+ Phương pháp tổng hợp, so sánh, thống kê: Phương pháp này có tác dụng hệ thống hoá các giá trị của di tích, cung cấp cái nhìn khái quát về khi di tích trên các phương diện: kiến trúc, lịch sử, quy mô, hiện trạng.

5. Kết cấu khoá luận:

Ngoài phần mở đầu và kết luận nội dung của khoá luận gồm 3 chương:

Chương 1: Quần thể di tích Chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp.

Chương 2: Thực trạng khai thác giá trị quần thể di tích chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp để phát triển du lịch.

Chương 3: Định hướng và giải pháp phát triển du lịch tại cụm di tích Chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp.

CH- ƠNG 1

QUẦN THỂ DI TÍCH CHÙA DÂU - THÀNH CỔ LUY LÂU – CHÙA BÚT THÁP.

Khái quát về chùa Dâu

1.1.1 Tên gọi của chùa

Chùa Dâu thuộc xã Thanh Kh- ơng, huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh. X- a thuộc Tổng Kh- ơng, huyện Luy Lâu, quận Giao Chỉ vừa còn gọi là huyện Siêu Loại.

Xa x- a ng- ời dân ở đây th- ờng sống bằng nghề trồng dâu nuôi tằm và cấy lúa n- ớc. Và có lẽ chính vì vậy mà dân gian x- a vẫn th- ờng gọi là vùng Dâu, hoặc kẻ Dâu và gọi nôm tên chùa của mình là chùa Dâu. Ngoài ra chùa còn có tên là Cổ Châu Tự(nghĩa là một viên ngọc quý) - Đây là tên gọi đầu tiên của chùa. Thời Thái thú Sỹ Nhiếp, Chùa mang tên Thiên Định Tự. Đến thời nhà Lý đổi tên là Diên ứng Tự (Diên là Cầu, ứng là hiện. Cầu gì đ- ợc nấy). Tại chùa còn thờ t- ợng Pháp Vân – là Chị cả trong hệ thống t- ợng Tứ Pháp nên chùa còn đ- ợc gọi là chùa Cả, Chùa Pháp Vân (thần mây). Ngoài ra chùa còn có tên là Kh- ơng Tự vì nằm trên đất làng Kh- ơng.

1.1.2 Lịch sử hình thành và phát triển của Chùa Dâu

Chùa Dâu là ngôi chùa có lịch sử hình thành và phát triển cổ nhất trong số các ngôi chùa còn lại của n- ớc ta hiện nay. Chùa đ- ợc xây dựng vào thế kỷ thứ III sau công nguyên, gắn liền với lịch sử du nhập Đạo Phật vào vùng Dâu, thời kỳ Thái Thú Sỹ Nhiếp. Quá trình du nhập này trải qua các giai đoạn sau:

**Bắt mối và cắm rễ:*

Vào đời Hán Linh Đế (L- u Hồng ở ngôi từ năm 168 đến năm 190) thấy Phạm Tăng là Khâu Đà La từ Tây Thiên Trúc chống giặc đến thành Luy Lâu nơi Thái Thú Sỹ Nhiếp đang đóng đô trị vì sứ Giao Châu. Bấy giờ có ng- ời dân sở tại tên là Tu Định bèn xin thầy cho làm đệ tử. Thầy giơ tay xoa đầu,

thu phép cho cô con gái độc nhất của Tu Định , gọi là nàng Aman (Man n-ong) tuổi đời mới m-ời hai, nh-ng rất sáng dạ và siêng năng. Thầy lại trao cho cây gậy thiêng, cắm xuống đất , nhổ lên thì nước chảy theo cuộn cuộn, giữ lấy để phòng sau này gặp hạn. Rồi Thầy từ giã ông bà Tu Định đi vào rừng xanh.

**Nảy mầm và thử thách*

Một đêm trăng thanh, gió mát bà Aman ngồi tựa cửa nhìn chùa và ngủ thiếp đi. Ông Khâu Đà La đi tụng niệm về đây vô tình b-ớc qua bà Man N-ong và bà đã thụ thai . Hay tin đó ông bà Tu Định đã trách ông Khâu Đà La tại sao con tôi đi tu lại có mang. Ông Khâu Đà La đã trả lời: Đó là điềm trời. Con nhà ng-ời sau này sẽ thành phật. Bà Man N-ong thụ thai 14 tháng và đã sinh ra một ng-ời con gái tốt lành. Ng-ời con gái này đã đ-ợc Khâu Đà la niệm chú gửi vào một cây dung thụ ở bờ sông Thiên Đức và cũng đã cho bà Man N-ong biết chuyện đó.

** Phát huy công đức, cứu dân độ thế.*

Sau khi Khâu Đà La về Tây Trúc, hạn hán kéo dài 3 năm liền. Bà Man n-ong đã dùng cây gậy Tâm xích. Từ vết tích của cây gậy n-ớc phun lên cuộn cuộn và đã cứu đ-ợc muôn vạn sinh linh.

** Đi vào lòng dân và trở thành tín ng-ỡng*

Rồi tiếp đó lại có một trận m-a bão khủng khiếp. Cây Dung Thụ bên bờ sông Thiên Đức bị đổ trôi về cửa thành Luy Lâu. Sĩ Nhiếp là Thái Thú lúc bấy giờ đang trị vì ở Luy Lâu đã định cho vớt lên làm đèn Kính Thiên, nh-ng thần báo mộng phải tạc Tứ Pháp. Sĩ Nhiếp đã cho quân kéo cây Dung Thụ lên những không làm sao kéo đ-ợc. Một hôm bà Man N-ong ra sông giặt yếm, nhìn cây Dung Thụ chợt nhớ đến con. Bà Man N-ong liền gọi: có phải con mẹ thì vào đây. Thế là Dung Thụ từ từ trôi vào. Bà Man n-ong dùng dải yếm kéo tuột lên bờ. Sĩ Nhiếp đã cho m-ời ng-ời họ Đào tạc nên bốn bà t-ợng tr-ng cho mây m-a, sấm, chớp. Đó là Pháp Vân, Pháp Vũ, Pháp Lôi, Pháp Điện. Bốn bà thờ ở bốn chùa khác nhau trong cùng một khu vực. Trong đó Pháp Vân

đ- ọc thờ ở Chùa Dâu. Chùa còn thờ Đức Thạch Quang – là con gái của bà Man N- ơng đã hóa đá.

Trải qua tr- ờng kỳ lịch sử chùa đã đ- ọc xây dựng, tu bổ, tôn tạo nhiều lần. Đợt tu bổ lớn nhất là bao đời vua Trần Anh Tông (1293 – 1315). Trang nguyên Mạc Đĩnh Chi (Đời Trần) là ng- ời đảm nhận việc xây dựng và mở rộng quy mô của chùa cũ thành “Chùa trăm gian – tháp chín tầng – cầu chín nhịp”. Chùa còn được trùng tu lớn vào thời Lê (1737 – 1738), thời Tây Sơn (1792-1793) thời Nguyễn (đầu thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX). Hiện nay chùa cũng đã đ- ọc tu sửa nhiều hạng mục.

1.1.3 Hiện trạng, quy mô kiến trúc của chùa

Chùa Dâu là công trình văn hóa tín ng- ỡng rất có giá trị về lịch sử văn hóa, tôn giáo tín ng- ỡng và kiến trúc nghệ thuật.

Không kể khu vực nhà tổ, tăng phòng và những dãy nhà thuộc sinh hoạt ng- ời ở chùa, chùa chính có bố cục kiểu “Nội công ngoại quốc” gồm tiền đ- ờng, thiêu h- ơng, th- ờng điện, hai bên là hai dãy hành lang, phía tr- ớc là dãy nhà 9 gian , giữa sân là Tháp Hòa Phong.

Sân chùa lát gạch, giữa sân là cây tháp lớn chân hình vuông, mỗi cạnh dài hơn 3m, dày khoảng 0,55m, gạch mộc chín già nh- sần, màu sẫm. Dân gian truyền rằng tháp này do Mạc Đĩnh Chi xây dựng lại, cao 9 tầng vì tháp quá cao lại chịu tác động của thời gian, m- a nắng nên đã bị đổ nay tháp chỉ còn lại 3 tầng, cao khoảng 17m. Mặc dù mặt tháp không trang trí hoa văn nh- ng giá trị kiến trúc đ- ọc thể hiện ở hình khối, màu gạch và mạch vữa, có mối quan hệ với kiến trúc chùa tháp ở Ấn Độ trong buổi đầu dựng chùa. Tầng chân tháp nh- một tòa nhà rộng, bốn mặt đều có cửa xây vòm cuốn. Trên mặt tr- ớc của tầng hai có gắn biển đá “Hòa Phong Tháp” được khắc vào mùa thu năm 1737. Trong lòng tháp treo một quả chuông lớn bằng đồng đúc năm 1793 và chiếc khánh đồng đúc năm 1817. Tháp Hòa Phong là một biểu t- ượng thể hiện sự giao thoa văn hóa và tín ng- ỡng bản địa giữa Việt Nam và Ấn Độ.

Lan can bậc cửa tr-ớc của tháp chạm thành khối l-ợng tròn, mỗi bên có một con sóc nằm phục theo dáng bờ từ trên xuống. T-ợng sóc có hình khối hơi thô cổ đeo hạc lạc, mặt ngửa, mắt tròn, mũi s- tử, miệng hơi mở, râu từ tai mọc vòng qua cằm, chân 4 ngón dài chụm, đuôi tạc lục lăng l-ợn sóng ba nếp. Tất cả các chi tiết tạo hình xác định rõ ràng đôi sóc này là sản phẩm nghệ thuật của thời Trần. Bên phải cửa tr-ớc có tấm bia ghi lại việc xây dựng tháp vào năm 1738. Bên trái có t-ợng một con cừu đá dài 1,33m, cao 0,88m. T-ợng cừu đ-ợc tạc bằng đá sa thạch biến chất, nằm gọn gàng trong khối chữ nhật, sừng cong, tai dài, có râu chải thẳng xuống, miệng ngậm, mũi bẹt mắt ti hí. Các chân quỳ gập lại, đầu gối khắc hình họa mà cảnh là những cung tុ lại ở nhụy hoa. Hình t-ợng nghệ thuật này rất hiếm trong nghệ thuật điêu khắc Việt Nam. Từ nghệ thuật điêu khắc cho tới chất liệu của t-ợng đã thể hiện sự giao thoa văn hóa giữa Việt Nam Ấn Độ và Trung Quốc, mang dấu ấn lịch sử của vùng Dầu và Thành cổ Luy Lâu.

Đi qua ba bậc đá ở cuối sân là nhà tiền đ-ờng. Những cấp bậc này chạy suốt năm gian giữa, ở gian chính giữa có hai thành bậc đá chạm rồng bờ từ trên xuống. Chi tiết cấu tạo và nghệ thuật chạm khắc đều khẳng định cặp rồng này ra đời vào cuối thời kỳ nhà Trần. Nhà tiền đ-ờng có cấu trúc đơn giản, vì nóc theo khuôn tam giác, dài 7 gian, lòng nhà rộng rãi. Trong nhà có một số cột chạm tứ linh, rồng hóa mây, thời gian khi làm nhà này từ ngày 9 tháng 9 đến ngày 15 tháng 11 năm Khải Định thứ III (1918).

Nhà Thiệu h-ợng về mặt kiến trúc không có gì đặc sắc. Nh-ợng phía bên phải có một tấm bia cao 1,37m, rộng 0,94m, dựng trên l-ợng một con rùa cao 0,37m. Nội dung tấm bia là những chiếu chỉ của Nhà n-ớc Lê – Trịnh và nhà Nguyễn ban cho dân xã Kh-ợng Tự quyền đ-ợc trông nom chùa, đ-ợc miễn thuế, binh hộ và s- u sai.

Liên mái với nhà thiên h-ợng nh-ợng cao hơn 0,47m là th-ợng điện ba gian bốn mái, các góc mái gập nhau thành đầu đao cong vút lên, tựa bông sen, xóa đi cảm giác nặng nề của công trình. Cấu trúc nhà theo lối bốn hàng chân,

tất cả có 16 cột, cột nào cũng khắc tên ng-ời cung tiến. Cột cái chu vi 1,6m. Các vì kèo cấu trúc lõi chông r-ồng, kết hợp với giá chiêng. Hai vì nóc rất đẹp còn giữ nguyên kiến trúc và điêu khắc đời Trần. Vì nóc th-ợng điện do kết hợp với giá chiêng nên chông gi-ờng đơn giản, ở giữa chiếc câu đầu l-ợng kê những chiếc đầu vuông ở đỉnh hai cột cái là giá chiêng, hai bên là con r-ồng. Thân giá chiêng là cái cột tròn, ngắn đ-ợc chạm thành những hình Phỗng ngồi trên tòa sen, đ- a hai tay lên đỡ một tòa sen khác. Giữa giá chiêng lồng một mảnh gỗ chạm vòng sáng nhọn đầu, trong vòng sáng có đôi rồng thời Trần.

Đây là các tác phẩm đẹp của các nghệ sĩ trang trí thời Trần còn l- u giữ lại đến ngày nay. Cánh gà ngoài cửa giữa cột cái và cột hiên có một mảng ván thời nhà Trần chạm dây hoa, còn lại đều là của thời nhà Lê thuộc nửa cuối thế kỷ XVII, với hình rồng ở mẹ con đùa giỡn nhau, những chiếu râu rồng v- on dài nh- mác dao, đây là hình t-ợng nghệ thuật mang đầy tính chất dân gian.

Chùa Dâu đã đ-ợc trùng tu lại, mang diện mạo khá mới. Nh- ng kiến trúc hầu nh- còn nguyên. Chỉ thay đổi Tam Quan – giờ không còn và đang cần đ-ợc khôi phục. Nhận thấy đ-ợc tầm quan trọng của vấn đề này nên việc trùng tu Chùa Dâu nhanh chóng đ-ợc tiến hành với nội dung đầu t- và giải pháp xây dựng nh- sau: Trùng tu các hạng mục: Hành lang, tả vu, thiếu vu, tam Bảo, Hậu Đ-ờng hạ giải toàn bộ công trình thay bằng kết cấu gỗ lim, chạm khắc đảm bảo nguyên tác, giữ gìn tối đa các yếu tố gốc đặc biệt là các cấu kiện gỗ của toàn Tam Bảo, t-ờng bao quanh xây gạch, mái lợp ngói mũi hài nền lát gạch Bát Tràng, tháp Hòa Phong tu bổ phần h- hồng, bổ sung bệ t-ợng bằng đá, bổ sung bậc tháp bằng đá khối. Phần khôi phục di tích: xây dựng mới Tam quan trên cơ sở thám sát, khảo cổ, đảm bảo đủ cứ liệu khoa học. Xây dựng mới các hạng mục phụ trợ gồm: nhà tổ, nhà bếp, nhà kho, nhà vệ sinh, nhà bảo vệ, sân v- ờn, đ-ờng nội bộ, nạo vét và kè hồ, bãi đỗ ô tô, t-ờng rào bảo vệ. Các hạng mục công trình này đ-ợc phân ra làm 5 gói thầu: Nhà Tiền Thất, Tháp Hòa Phong, nhà Tam Bảo, hành lang Tả Vu – Hữu Vu,

nhà Hạng, Tam quan và các hạng mục phụ trợ. Chi phí cho trùng tu Chùa được đầu tư là 24 tỷ đồng.

Sau khi thực hiện xong dự án lớn này, trung tâm Phật giáo cổ xưa tiêu biểu nhất – chùa Dâu sẽ càng là nơi tham quan, nghiên cứu hấp dẫn hơn đối với quý khách và ngoài nước.

1.1.4 Những giá trị cơ bản của chùa

1.1.4.1 Giá trị lịch sử

Chùa Dâu là một trong những ngôi chùa cổ nhất Việt Nam. Ra đời từ thế kỷ thứ 2, ngay sau đó nó đã có một vị trí quan trọng trong tiến trình lịch sử Phật giáo nước ta. Đến thế kỷ thứ 6, 7 Chùa Dâu vẫn là trung tâm Phật giáo lớn nằm trong đế chế của nhà Tùy. Từ nửa đầu thế kỷ IX trở đi, Luy Lâu không còn giữ vai trò trung tâm chính trị của nước ta, ngay vẫn là trung tâm Phật giáo lớn. Vua quan các triều Lý, Trần, Lê thường xuyên về chùa Dâu lễ Phật, dự hội, cầu đảo. Như vậy, sự ra đời và tồn tại của chùa đã ghi nhận và đánh dấu quá trình Phật giáo du nhập và lan tỏa ở vùng Dâu. Lịch sử Chùa Dâu còn gắn với lịch sử đô hộ của các vương triều phong kiến phương Bắc và quá trình chống đồng hóa xây dựng cuộc sống nông nghiệp no ấm hạnh phúc của người dân.

1.1.4.2 Giá trị văn hóa xã hội

Chùa Dâu mang trong nó rất nhiều giá trị. Ngoài những giá trị văn hóa về kiến trúc nh- đã trình bày ở phần quy mô hiện trạng thì hiện nay trong chùa còn có nhiều t-ợng phật đa dạng, phong phú và đặc sắc chỉ có ở chùa Dâu, thể hiện sự giao thoa hội nhập văn hóa giữa tôn giáo ngoại lai là phật giáo với tín ng-ỡng thờ các vị thần thiên nhiên.

T-ợng Pháp Vân tạc bằng gỗ, đặt trên bệ tòa sen, tất cả cao 2,85m riêng t-ợng cao 1,85m. T-ợng ở t- thế ngồi xếp bằng đầu hơi nhô về phía tr-ớc, tay phải dơ cao lòng bàn tay có viên ngọc. Tay trái đặt ngửa trên đùi, toàn thân t-ợng phủ lớp sơn son màu cánh gián, khoác áo màu đỏ toát lên sự linh thiêng huyền bí không giống với các t-ợng phật ở các chùa khác. Những chi tiết về nữ tính đ-ợc thể hiện rất rõ nh- cổ cao 3 ngón, mặt đầy đặn, lông mày rậm hình vòng cung.

Phía tr-ớc t-ợng Pháp Vân là t-ợng phật Thạch Quang đặt trong Khám thờ bằng gỗ sơn son thiếp vàng. Đó là một khối đá hình ống, đầu tròn có nắp, đ-ờng kính đáy là 24cm, một phía cao 23cm. Ngoài ra trong chùa còn nhiều di vật và t-ợng quý nh- : t-ợng Kim Đồng Ngọc Nữ, các pho t-ợng La Hán, các hiện vật nh- Tay Ngai, Bệ Tòa Sen, chuông Khánh, bia đá, sắc phong của những triều vua phong kiến Việt Nam, bản khắc gỗ “Cổ châu Pháp Vân Phật Bản Hạnh”...

Chùa Dâu còn là nơi giao thoa hội nhập giữa văn hóa tín ng-ỡng Việt Nam với văn hóa tín ng-ỡng, kiến trúc phật giáo từ Ấn Độ.

Nh- vậy, chùa Dâu là di tích lịch sử và kiến trúc nghệ thuật quý và nổi tiếng đ-ợc Nhà n-ớc ra quyết định công nhận và cấp bằng di tích lịch sử văn hóa vào ngày 28/4/1962.

1.1.4.3 Giá trị tâm linh tinh thần

Chùa Dâu vốn là đất Phật cổ kính và linh thiêng. Cùng với đó lễ hội Dâu mừng 8 tháng 4 âm lịch hàng năm là nhu cầu không thể thiếu trong đời sống văn hóa tâm linh của người vùng Dâu không chỉ ngàn xưa mà cả hôm nay. Bởi đó không chỉ là nhu cầu về tìm hiểu Phật giáo, cầu mong mọi điều tốt lành, mà còn là nhu cầu được tham dự vào hoạt động văn hóa cộng đồng dân gian sôi động và tiêu biểu – một sinh hoạt lễ hội điển hình phản ánh đời sống và bản sắc văn hóa người Việt ở đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Nhu cầu này không chỉ riêng nhân dân vùng Dâu mà còn là của nhân dân và tín đồ cả nước và quý khách nước ngoài muốn được tìm hiểu về cội nguồn văn hóa dân tộc Việt, cội nguồn lịch sử Phật giáo Việt Nam.

1.2 Khái quát về thành cổ Luy Lâu

Thành Luy Lâu còn có tên là thành Siêu Loại, thành Lũng Khê, thành Doanh Lâu, Luy Lâu (tức Dâu), làm một thành cổ nay thuộc thôn Lũng Khê, xã Thanh Kh-ông, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh.

1.2.1. Lịch sử hình thành tồn tại và phát triển của thành cổ

Theo các nguồn sử liệu trong và ngoài nước, thành này có từ thời Tây Hán. Do địa điểm có nhiều lợi thế hơn các đô thành trước ở Phong Châu, Cổ Loa Mê Linh nằm sâu trong nội địa thời đó, Luy Lâu ở gần biển, tiện đường giao thông thủy bộ nên Luy Lâu nhanh chóng trở thành trung tâm chính trị quân sự, kinh tế văn hóa và tôn giáo của nước ta thời Bắc Thuộc.

Suốt giai đoạn gần 10 thế kỷ trước và sau công nguyên, Luy Lâu giữ vững vị trí trọng đại của mình. Trong khoảng thời gian đó, Luy Lâu gắn liền với nhiều sự kiện lịch sử đáng ghi nhớ. Cuộc khởi nghĩa của Hai Bà Trưng mùa xuân năm 40. Cùng đó, những tên tuổi Á Tắc, Á Di, Mộc Hoàn, Tạ Thông, Đề N-ông, Hùng Bần. đã là rạng danh quê hương, tiêu biểu cho nhân dân đất Thuận Thành đau thương mà quật cường chống Bắc Thuộc

Luy Lâu đã trở thành đô thị lớn trong thành ngoài thị với nhiều công trình những lũy, dinh thự, chùa tháp, nhà phố, chợ bến... Luy Lâu là nơi tiếp nhận nhiều luồng văn hóa Nho Giáo, sản phẩm của văn hóa Hán Đ- ờng qua Luy Lâu tràn vào n- ớc ta rất sớm. Điển hình là Sĩ Nhiếp đã mở trường dạy học, được tôn phong là “Nam giao học tổ” . Phật giáo đ- ọc truyền từ ấn Độ sang. Sách “Thiên uyển tập anh” có nói tới sự kiện này “xứ Giao Châu có đ- ờng thông sáng Thiên Trúc, Phật giáo vào Trung Quốc ch- a phổ cập đến miền Giang Đô mà xứ ấy đã xây ở Luy Lâu hơn 20 ngọn Bảo Tháp, độ đ- ọc 500 vị tăng và dịch được 15 bộ kinh rồi” (Theo nguồn tài liệu: Luy Lâu lịch sử và văn hóa – Trần Đình Luyện). Đáng chú ý ở đây là hệ thống thờ Tứ Pháp với trung tâm là chùa Dâu. Phật giáo ở đây hòa nhập với tín ng- ỡng bản địa.

Vào đầu thế kỷ thứ IX. Luy Lâu mới thực sự chấm dứt vai trò trung tâm chính trị, kinh tế văn hóa của mình. Trải qua nghìn năm biến thiên m- a nắng Luy Lâu nay chỉ còn là một khu di tích với tòa thành hoang phế mang trong mình một số di tích, di vật, tài liệu.

1.2.2. Hiện trạng quy mô kiến trúc của thành cổ

Trên dải đất cao hơn hẳn xung quanh, rộng độ vài cây số, dài chừng 4 – 5 cây số, thành Luy Lâu đ- ọc đắp theo hình chữ nhật, với tổng chu vi là 1848m – quy mô khá lớn với chiều dài các thành lũy đo đ- ọc nh- sau:

- Lũy thành phí tây dài 328m
- Lũy thành phí đông dài 320 m
- Lũy thành phí bắc dài 680m
- Lũy thành phí nam dài 520m

Luy Lâu đ- ọc xây chéch h- ớng Đông Bắc – Tây Nam. Các lũy thành đã bị san bặt đi nhiều. Những chỗ còn lại vẫn còn cao khoảng 2-3m so với mặt ruộng hiện tại, mặt lũy rộng từ 5-10m, chân rộng từ 25-40m. Thành mở cửa chính ở giữa lũy phía Tây, nhìn ra sông Dâu, hai bên cửa có dựng lầu gác gọi

là “vọng giang lâu”. Cửa sau mở ra phía đông, nay còn địa danh xóm cổng Hậu, thuộc thôn Thanh T-ơng phía đông thành.

Trên mặt bốn góc thành là đồn canh, nay còn di tích “đồn quân trấn” (hay còn gọi là “tứ trấn thành quan”)

Bao ngoài các thành lũy là hệ thống hào. Con sông Dâu trở thành hào thiên nhiên ở mặt tây, còn ba mặt Bắc, đông, nam là hào đ-ợc tạo bởi đào đất đắp lũy thành mà nay còn dấu tích là những dãy ao ruộng tới 40-50m, chạy thành dải liên tiếp. Phía ngoài hào là những lũy tre dày đặc, làm cho việc phòng vệ lũy thành càng vững chắc, hiểm trở. Các hào thông với nhau và nhận nước từ sông Dâu vừa là ch-ớng ngại vật hiểm trở, vừa là hệ thống giao thông thuận tiện cho việc đi lại, vận chuyển từ trong thành ra ngoài.

Thành ngoài là thành đất, không còn nguyên vẹn, chạy dài 600m, rộng 270m nay vẫn còn cao từ 4-5m. T-ờng thành có mặt cắt hình thang, có chân đáy rộng hơn 20m. Mấy chục năm tr-ớc đây, trên mặt thành, ng-ời ngựa có thể đi lại đ-ợc, ở bốn góc thành có bốn ngôi nhà nhỏ dùng là trạm gác và 4 miếu tứ thần.

Sau thành ngoài là thành trong, nằm lệch về phía bắc của thành ngoài. Thành trong cũng đắp đất hình chữ nhật dài 106m, rộng 96m, cao hơn 1m, mặt thành rộng 2,5m. Cổng thành trong cũng giống cổng thành ngoài đều nhìn ra sông Dâu, tr-ớc đây có cổng xây kiên cố.

Từ lâu, thành Luy Lâu đã đ-ợc để ý nghiên cứu tìm hiểu trong vòng hai chục năm trở lại đây, việc nghiên cứu khảo cổ học đ-ợc tiến hành một cách khoa học, có nhiều phát hiện đáng quý, xác định đ-ợc nhiều nghi vấn lịch sử, đặc biệt là mảnh khuôn đúc trống đồng thời x- a (nay đ-ợc đ- a vào bảo tàng Bắc Ninh để l- u giữ)

Nằm lọt trong thành nội Luy Lâu là đền Lũng Khê, nhân dân quen gọi là đền Lũng. T-ơng truyền ngôi đền này xây trên nền nhà ở và tr-ờng dạy học của Sĩ Nhiếp. Đền Lũng cấu trúc hình chữ công 5 gian: Tiền tế 3 gian, hậu cung 2 gian chuỗi vô đ-ợc dựng vào thế kỷ XVII nên còn nhiều mảng chạm

khắc đẹp. Gian giữa đền Lũng có tấm biển sơn thếp “Nam Giao học tổ” trong hậu cung có tượng thờ Sỹ Nhiếp.

Trước cửa đền Lũng có ao hình chữ nhật dài 30m, rộng 12m. Vào đền phải qua ao bằng một cây cầu đá, cầu dựng là lát mặt nước, có bảy nhịp là bảy tảng đá xanh chạm khắc vân mây. Đây là tác phẩm kiến trúc đá có giá trị nghệ thuật. Cũng là những tác phẩm điêu khắc đá những trang tượng Hán Nôm có giá trị, trong sân đền Lũng hiện còn 14 tấm bia đá được dựng khắc từ thời Lê và thời Nguyễn.

Ngoài đền Lũng còn có mấy di tích gần đây là chùa Bình – nơi Sỹ Nhiếp Bình văn. Chùa giáp thành Luy Lâu và chợ Dâu trong một khuôn viên khá rộng, xung quanh có lũy tre bao phủ. Hiện nay chùa Bình có nhà Tam Bảo, kiến trúc hình chữ Đinh gồm 3 gian tiền đình, 3 gian thờ điện, mặt quay về hướng tây, phía trước có xây cột trụ lồng đèn. Trong chùa hiện nay còn bảo lưu nhiều tượng Phật, đồ thờ tự được tạo tác ở các thời Lê, Nguyễn. Tiêu biểu là chuông đồng đúc năm 1800, 6 bia đá được bảo quản nguyên vẹn gồm: bia Lưu điều bi ký, “Hậu Phật bi ký”, “Hung công kiến tạo”, “Lưu truyền vạn đại” dựng vào năm 1743, 1759.

Chùa Phi Tô là di tích thờ Phật Pháp Lôì trong hệ thống chùa thờ tứ pháp. Theo các tài liệu lịch sử thì chùa vốn được xây dựng sớm và có cùng quy mô kiến trúc như các chùa thờ tứ Pháp trong vùng. Chùa được xây dựng lớn vào thời Lê và mở mang thêm vào thời Nguyễn.

Hiện tại chùa chỉ giữ lại được phần thiêu hương và thờ điện – là bộ phận kiến trúc cổ nhất của công trình các nhà Hậu đình, nhà tổ và cổng tam quan đền mới được phụng dựng vào cuối 1990. Di tích tọa lạc trên khu đất cao ở góc phía tây nam trên bờ thành Luy Lâu, gần với chùa Bình và đền Lũng Khê. Trong chùa hiện còn lưu giữ số lượng lớn các hiện vật và đồ thờ tự với hàng chục pho tượng mà tiêu biểu có tượng Pháp Lôì, Bồ Tát, Quan Âm... Bên cạnh đó trong chùa còn có 3 bia đá khắc vào các năm 1855 và 1872, một quả chuông đồng “Phi Tướng tự chung”, đúc năm 1828 cùng nhiều đồ thờ tự

khác như: hoành Phi, câu đối, hương án, sập thờ... chủ yếu có niên đại thời Nguyễn.

Thành cổ Luy Lâu sơ sài, ch- a đ- ợc đầu t- , tôn tạo. Giờ chỉ còn lại bãi đất trống với một đoạn t- ờng thành còn sót lại. Những di tích một táng, khu cư trú, hào sâu, thành đất cao... Tất cả đều đã và đang bị con người xâm hại. Thành đ- ợc dự kiến trùng tu với kinh phí khoảng 4 tỷ đồng.

1.2.3 Những giá trị cơ bản của thành cổ

1.2.3.1 Giá trị lịch sử

Theo nguồn sử liệu Việt Nam và Trung Quốc xác nhận Luy Lâu là trị sở của chính quyền quận Giao Chỉ và Châu Giao từ thời thuộc Tây Hán đến thời thuộc Ngô.

Thời thuộc Đông Hán, đây là trị sở của thái thú Tô Định đối t- ợng tấn công chủ yếu của nghĩa quân Hai Bà Tr- ng:

“Ngàn tây nổi ánh phong trần

Ầm ầm binh mã xuống gần Long Biên”

(Đại nam quốc sử diễn ca)

Thời thuộc Ngô, Luy Lâu là trị sở của thái thú Sĩ Nhiếp ở Châu Giao. Hệ thống các nguồn tài liệu, nhất là các tài liệu di tích về thái thú Sĩ Nhiếp (bia ký, sắc phong, đình đền thờ, lăng mộ...) đã cho phép xác định thời kỳ này thủ phủ Luy Lâu mang tên Long Biên. Trước đây, trong công trình “Bắc kỳ thời cổ”, học giả Pháp Madrolle đã xác định trong thời kỳ Bắc thuộc, hai huyện Luy Lâu và Long Biên thay phiên nhau giữ vai trò trị sở của quận Giao Chỉ và Châu Giao. Song đã có lúc, ông ngờ rằng Luy Lâu cũng chính là Long Biên. Nhiều năm qua, đã có nhiều nahf nghiên cứu dò tìm xem đo thành Long Biên ở địa điểm nào trên đất Bắc Ninh, song vẫn ch- a xác định đ- ợc, mà mới chỉ là những dự đoán.

Căn cứ vào nguồn th- tịch cổ, chúng ta đ- ợc biết Luy Lâu và Long Biên là hai huyện lớn của Giao Chỉ sau đó là Châu Giao, trong đó Luy Lâu là huyện

đứng đầu, nơi đặt trị căn cứ vào sách “Thủy Kinh chú” và “Đại Việt sử ký toàn thư”, chúng tôi cho rằng, trong thời thuộc Hán và Ngô, có lẽ không xảy ra việc chuyển dời trị sở từ Luy Lâu sang Long Biên, mà đã có sự đổi tên trị sở từ Luy Lâu (nay Liên Lâu) sang Long Biên – còn địa điểm vẫn đóng ở vị trí cũ – tức thành Luy Lâu thời thuộc Tây Hán. Theo các danh sách trên cho biết thời Tiền Hán, thành Luy Lâu (hay Dinh Lâu) thuộc Giao Chỉ quận và còn có tên Long Uyên, sang thời Hậu Hán và thuộc Ngô, là thủ phủ của thái thú Sĩ Nhiếp được phong tước Long Biên hầu. Việc đổi tên thành, sách “Thủy Kinh chú” cho biết “Năm Kiến An thứ 23 đời Hán, lúc bắt đầu lập thành (Long Biên), có giao long lên đi lên lại ở hai bên Nam – Bắc, nhân đó đổi Long Uyên ra Long Biên...”

Năm Kiến An thứ 23 (tức năm 218) là thời kỳ Giao Châu dưới quyền cai trị của thái thú Sĩ Nhiếp, và trị sở được xây dựng, mở mang với quy mô to lớn như kinh đô của một nước, mà nay những di tích ở Luy Lâu là bằng chứng là Long Biên là có cơ sở. Tất nhiên để giải quyết vấn đề này, cần tiếp tục nghiên cứu, đặc biệt cần tiến hành các cuộc khai quật lớn ở Luy Lâu, đồng thời có các cuộc khảo sát, điều tra khảo cổ học với quy mô rộng lớn và bằng các phương pháp tiên tiến, phương tiện hiện đại.

1.2.3.2 Giá trị văn hóa xã hội

Luy Lâu là trung tâm Phật giáo lớn và cổ xưa nhất nước ta. Đây là một trong 3 trung tâm Phật giáo lớn trong đế chế Hán. Phật giáo đã được truyền thẳng từ Ấn Độ sang và vào Luy Lâu có thể từ trước công nguyên, và sau đó, người có công lập nên sơn môn Dâu là Khâu Đà La. Tài liệu “Cổ Châu Pháp Vân Phật bản hạnh”, các nguồn tài liệu di tích ở Luy Lâu và Phật Tích chỉ rõ rằng s- Khâu Đà La đã vào Luy Lâu rồi lên Phật Tích hành đạo, sau đó trở lại Luy Lâu, lập nên sơn môn này. Mối quan hệ giữa Luy Lâu và Phật Tích đã được xác lập từ những thế kỷ đầu công nguyên và được thực hiện qua sông

Dâu – một con sông lớn có vai trò quan trọng đối với các hoạt động kinh tế văn hóa và tôn giáo của đô thị Luy Lâu.

Khi Phật giáo vào Luy Lâu cũng tức là văn hóa Ấn Độ – một trong những nền văn minh của Phương Đông cổ đại, truyền vào nước ta qua trung tâm Luy Lâu, mà nay còn để lại những di tích rất rõ trong thành Phố, truyền tích, lễ hội Dâu, hệ thống kiến trúc chùa tháp và thành Phố Phật giáo được thấm sâu vào đời sống dân chúng

Sau văn hóa Phật Giáo Ấn Độ là văn hóa Hán được truyền vào nước ta qua trung tâm Luy Lâu, chủ yếu bằng con đường buôn bán của bộ máy thống trị. Tham gia vào việc truyền bá văn hóa Hán là đông đảo quan lại, quý tộc, sĩ đại phu, thợ thủ công, thương nhân, giáo sĩ, trong đó có vai trò quan trọng của Sĩ Nhiếp. Ông đã tiến hành truyền bá văn hóa Hán một cách hệ thống, chặt chẽ và quy củ. Đặc biệt Sĩ Nhiếp đã thực hiện có kết quả việc hòa nhập giữa văn hóa Phật giáo và văn hóa Hán với văn hóa Việt bản địa. Có lẽ vì công lao đó, mà các sử gia phong kiến Việt Nam sau này rất đề cao Sĩ Nhiếp, còn nhân dân Luy Lâu dù có quên đi một thái thú Sĩ Nhiếp nhưng vẫn nhớ và tôn sùng “Nam Giao học tổ” thờ phụng “Thánh Nam Giao”. Đã đến lúc cần có sự nghiên cứu và đánh giá khách quan khoa học vai trò của Sĩ Nhiếp trong việc truyền bá và phát triển văn hóa Luy Lâu trong thời gian ông làm thái thú ở Giao Châu.

Nho giáo và văn hóa Hán được truyền vào nước ta chủ yếu qua trung tâm Luy Lâu, được người xứ Bắc tiếp thu từ rất sớm, đã là một nhân tố quan trọng làm nên truyền thống hiếu học khoa bảng của nhân dân Bắc Ninh, trong giai đoạn phong kiến độc lập tự chủ sau này.

Nhưng dù là Nho hay Phật, văn hóa Ấn Độ hay văn hóa Hán, khi vào Luy Lâu đều phải dung hợp, kết hợp với văn hóa bản địa của người Việt, mới có thể tồn tại và phát triển. Hệ thống chùa ở Luy Lâu với trung tâm chùa Dâu vẫn là các bà “Tứ pháp – ngũ pháp” ở trung tâm Phật Điện, và hội Dâu, mừng tám tháng tư âm lịch hàng năm, chính là hội “cướp nước”, tắm Phật, rước Tứ

Pháp của 12 làng trong tổng Dâu – Một sinh hoạt văn hóa tâm linh tín ngưỡng cộng đồng điển hình của c- dân Việt cổ đồng bằng châu thổ Bắc Bộ. Theo truyền thuyết và tập tục lễ hội Sĩ Nhiếp – tức thánh Nam Giao chính là ng- ời khai hội Dâu từ chiều mồng bảy tháng t- tại cửa chùa Dâu!

Ở ngay trung tâm Luy Lâu và các vùng xung quanh đậm đặc các di tích thuộc văn hóa Đông Sơn, các di tích về Kinh D- ơng V- ơng, Lạc Long Quân - Âu Cơ, về các t- ơng lĩnh của Hai Bà Tr- ơng, các truyền thuyết lễ hội về cội nguồn dân tộc Việt. Văn hóa bản địa của ng- ời Việt ở trung tâm Luy Lâu vẫn bao trùm và sâu đậm trong đời sống mọi mặt của ng- ời dân

Quá trình hội nhập giao l- u, tiếp xúc giữa các nền văn hóa tôn giáo tín ngưỡng bản địa và ngoại nhập ở Luy Lâu thời Bắc thuộc là tập trung và tiêu biểu, đã chứng tỏ sức sống mạnh mẽ của văn hóa Việt cổ, sự bao dung, nhanh chóng thích nghi, tiếp nhận những tinh hoa văn hóa nhân loại của dân tộc ta. Nhờ đó trong công cuộc chống xâm l- ọc và đồng hóa, nhân dân ta đã không bị tiêu diệt, mà ng- ọc lại đã bồi đắp nguồn sinh lực mới, để đ- a tới sự chuyển biến trong toàn bộ, xây dựng nền văn minh Đại Việt thời độc lập tự chủ.

1.2.3.3 Giá trị tâm linh tinh thần

Từ một tòa thành mang tính chất quân sự, hành chính chính trị của giai cấp thống trị đã biến thành đền, chùa của ng-ời dân. Mà chùa là nơi thờ phật, đền là nơi thờ thánh, thành hoàng làng, hay những người có công... Điều này đã nói lên rằng văn hóa tín ng-ỡng của ng-ời dân vùng Dầu là rất phong phú và nhất là đạo học do thái thú Sĩ Nhiếp là ng-ời có công truyền dạy. Trong thành có đền Lũng Khê thờ Sỹ V-ong, ng-ời dân đến đây để cầu mong cho học hành tốt đẹp thuận lợi. Mọi ng-ời đến Chùa Phi T-ống cầu cho m-a thuận gió hoà mùa màng bội thu.

1.3 Khái quát về chùa Bút Tháp

1.3.1 Tên gọi của chùa

Chùa Bút Tháp thuộc thôn Bút tháp, xã Đình Tổ, huyện Thuận Thành, Bắc Ninh. Chùa có tên chữ là: “Linh Phúc Tự”. Trước kia chùa còn có tên “Nhạn Tháp” – do lấy sự tích chim Nhạn bay về đậu trên cây thành hình ngọn tháp. Còn tên Bút Tháp mới có từ nửa sau thế kỷ 19 do vua Tự Đức đặt khi thấy cây tháp của chùa giống nh- ngọn bút đang đề thơ lên trời. Làng ở gần chùa nên nhân tên chùa mà gọi theo.

1.3.2 Lịch sử hình thành, tồn tại và phát triển của chùa

Những trang sử đầu tiên ghi nhận việc xây dựng chùa bắt đầu từ đời Trần Nhân Tông nhưng chỉ có “Nhất gian nhị trái” gọi là “Ninh Phúc Tự”. Lý Đạo Tái đỗ trạng nguyên năm 1274, chán ghét cảnh đời, đến năm 1297 xuất gia lấy pháp danh là Huyền Quang, về đây trụ trì, xây dựng chùa có quy mô lớn. T-ong truyền ông đã xây dựng ngọn tháp hình hoa sen 9 tầng, nh- ng thời gian và định hoạ đa làm đổ nát đến nay đã không còn dấu tích gì.

Đầu thế kỷ XVII, s- Chuyết Chuyết, một vị hoà th- ợng tinh thông tam giáo, khi về Bút Tháp tu hành đã từng thiết kế nhiều chùa chiền trong n- óc, nay tham khảo kiến trúc Phật Giáo Trung Hoa để kiến trúc chùa Bút Tháp . Do

công đức ấy, s- Chuyết Chuyết đ- ợc tôn là tổ thứ nhất và đặt xá lị trên Tháp Báo Nghiêm. Học trò của s- là hoà th- ợng Minh Hạnh để nối tiếp trí thầy hoàn thành công việc mở mang chùa năm 1647. Và tr- ớc đó năm 1640 chúa Trịnh Tráng đồng ý cho trùng tu và xây dựng mới ngôi chùa theo kiến trúc nội công ngoại quốc. Năm 1876 vua Tự Đức đặt tên chùa là Bút Tháp. Để có hiện trạng nh- ngày nay chùa đã trải qua nhiều đợt trùng tu.

1.3.3 Hiện trạng quy mô kiến trúc của chùa

Chùa Bút Tháp là một ngôi chùa độc đáo, có bố cục gọn gàng, chặt chẽ, rất sinh động. Việc xây dựng dựa vào các vật liệu bền chắc và đã kế thừa những nét kiến trúc truyền thống dân tộc từ thời Lý –Trần tr- ớc đó. Các đơn nguyên kiến trúc đ- ợc bố trí cân xứng, chặt chẽ ở khu trung tâm, nh- ng lại rất tự nhiên ở khu vực xung quanh. Cụm kiến trúc trung tâm ở chùa Bút Tháp bao gồm 9 nguyên đơn chạy song hàng, được bố trí đăng đối trên một đường “linh đạo” và được bao bọc bởi hai dãy hành lang chạy suốt dọc hai bên chùa. Đó là toà tiền đ- ờng, nhà thiêu h- ợng, th- ợng điện, cầu đá, toà thích thiện am, trung đ- ờng, phủ thờ, nhà hậu đ- ờng và hàng tháp đá sau nhà Hậu đ- ờng. Lối bố trí đăng đối theo trục chính và phong phú về xử lý các khối kiến trúc của công trình đã tạo nên vẻ thâm nghiêm, u tịch và thanh thoát cho cảnh chùa.

Toàn bộ kiến trúc chính của nhà của nhìn về hướng nam, gồm 12 nếp nhà, chủ yếu đ- ợc bố trí theo một trục dài 150m.

Bắt đầu của trục kiến trúc này là Tam quan - t- ợng tr- ng cho 3 điều trong giáo lý nhà Phật (“không quan, mọi vật đều không có, giả quan”). Đây là một toà nhà 3 gian thấp, kết cấu đơn giản, gian giữa rộng hơn hai gian bên, kiến trúc kiểu 3 hàng cột, chỉ 2 vì giữa có một cột gỗ, 2 vì hồi cột gạch.

Từ Tam Quan theo đ- ờng gạch rộng 4m, dài 24m tới gác chuông. Đây là một toà hai tầng, có mặt xây dựng gần vuông, cạnh 8,65m và cạnh 8,20m, tầng d- ới bao t- ờng 4 góc, tầng trên có lan can gỗ thoáng, 8 mái có đao cong,

mái lợp bằng ngói mũi hài. Trên tầng 2 gác chuông có quả chuông đồng lớn đúc năm 1815.

Theo 15m nữa tới Chùa Hộ – nơi đặt hai tượng Hộ Pháp cực lớn đầu gần chạm nóc. Chùa Hộ hay còn gọi là Tiên Đường, toà nhà này dài 25m, rộng 10,6m, gồm 7 gian kiến trúc chồng rờng, 32 cột, trang trí kẻ góc rồng, mây lửa, riêng hai gian cánh gà thì dùng kẻ suốt. Hai đầu hồi có hai nhà bia, mỗi nhà một bia cao to đặt trên l- ng rùa.

Nhà Thiêu H-ong nối Chùa Hộ với Th- ụng điện tạo hình chữ Công. (I)- một kiểu kiến trúc cổ điển hình, dài 19m, rộng 10,6m, 5 gian 24 cột lớn, chân tảng chạm cánh sen, bốn góc có 4 cột đá lan can đá vòng quanh nhà, có 26 bức chạm đá dài 1,2m , cao 0,6m, dày 0,14m. Bên trong th- ụng điện bài trí nhiều tượng Phật như Tam Thế, Tam Thân, đặc biệt có pho Thiên Thủ Thiên Nhãn tuyệt tác. Toà Thiêu H-ong có hai bộ vì, theo lối chồng rờng, đ- ợc bổ sung thêm hai bộ xà th- ụng và xà hạ. Ở giữa hai xà ng- ời thợ đã cho long ván để thực hiện chạm nổi, trên đó các đồ án trang trí hình rồng ph- ụng hoa lá. Đây là những bức chạm đẹp của thế kỷ XVII.

Th- ụng điện: tiếp liền với thiêu h-ong và cao hơn nền Thiêu h-ong 1 bậc. Nhà Th- ụng điện gồm ba gian, 2 trái với 4 bộ vì toàn bộ 24 cột của toà nhà đều đ- ợc đặt trên chân tảng bằng đá xanh, chạm hình cánh sen cầu kỳ. Có một hành lang hẹp chạy quanh nhà Th- ụng Điện. Ở 4 góc hành lang có 4 cột đá nhỏ đỡ đầu bẩy nằm ngang. Xung quanh (giới hạn) hành lang này là một dãy lan can đá, làm thành vành bao thêm nhà. Dãy lan can đá này gồm 26 phiến xanh chạm hình cánh sen (cao 0,60m, dài 1,30m, dày 0,14m). Mặt ngoài các phiến đá đ- ợc chạm nổi nhiều đồ án chim thú, cây cỏ hoa lá... Đây là những thành phố điêu khắc đá đặc sắc chùa Bút Tháp, ở giữa dãy lan can đá phía sau, nhà Th- ụng điện đ- ợc mở ra lối nhỏ để du khách có thể qua chiếc cầu đá mà xuống nhà Tích Thiện Am.

Nối nhà Th- ợng điện với tích Thiện Am là chiếc cầu đá dài 4,1m gồm 3 nhịp uốn cong, có 3 bậc đá dẫn xuống Tích Thiện Am. Cầu có lan can đá chạm khắc cả hai mặt gồm 12 bức. Hai bên cầu có bể chìm chông sen cảnh.

Tích Thiện Am kiến trúc lạ, 3 tầng mái chông diềm, tầng d- ới hình chữ nhật 7 gian có kích th- ớc 16,1m x 8,4m. Tầng 2 và tầng 3 của tích Thiện Am thu nhỏ dần tạo thành khối vuông, ở 4 góc mái có các tầng đều có các đầu đao cong vút, thành thử nhìn tích Thiện Am vô cùng sống động bởi hai đầu đao chia thành ba lớp trông tựa một đóa sen tinh khiết đột khỏi giữa trời xanh. Tích Thiện Am có thể coi là tòa nhà cuối cùng trong cụm kiến trúc thứ nhất – cụm kiến trúc mà các tác giả Thanh H- ợng – Ph- ợng Anh, trong một công trình nghiên cứu về bút tháp đã nhận xét khá tinh tế : “Chúng ta vừa qua những chặng đ- ờng dài từ lúc qua Tam Quan, chấp nhận 3 điều xem của phật – tới nơi thể hiện t- t- ờng Thiện - Ác của Tiên Đ- ờng, rồi tụng niệm để đ- ợc gặp thế giới phật pháp ở Thiên H- ợng – Th- ợng điện. Lòng thành đ- ợc nhận, và phải v- ợt qua cầu đá cao sa cho sạch bụi trần rồi b- ớc vào Tích Thiện Am – nơi cầu mong ddeercho đ- ợc siêu thoát.

Từ Tích Thiện Am cách 7m tới cụm kiến trúc thứ hai gồm 3 nếp nhà song song là: Nhà Trung, Phủ thờ và Hậu đ- ờng

Nhà Trung, có 5 gian lớn, là nơi hội họp của các s- ẽng gần đây th- ờng đ- ợc sử dụng làm chỗ tiếp khách. Về kiến trúc, tòa nhà đ- ợc xây dựng đơn giản, chủ yếu theo kiểu bào trơn bóng đen.

Nằm sau nhà Trung khoảng 3m là Phủ thờ. Tòa nhà này đ- ợc xây dựng chắc chắn kiến trúc đơn giản, trên một nền cao ráo (nền cao hơn mặt sân 4 bậc). Đây là nơi thờ các vị có công lớn trong việc xây dựng chùa thế kỷ XVII: Hoàng hậu Trịnh Thị Ngọc Trúc, công chúa Lê Thị Ngọc Duyên, thái tử Lê Đình Tứ...

Hậu đ- ờng là tòa nhà sau cùng của trục kiến trúc chính Bút Tháp tr- ớc đây nhà hậu đ- ờng đ- ợc xây dựng gồm 13 gian nh- ng nay chỉ còn lại 10 gian

phía tây. Bộ vì của hậu đ-ờng kết cấu theo kiểu kèo kìm – trụ chống nóc đơn giản.

Hai dãy hành lang: mỗi dãy 26 gian, chạy suốt từ Tiền Đ-ờng tới Hậu đ-ờng tạo thành hai đ-ờng khép kín khối kiến trúc chùa Bút Tháp. Vào các năm 1991 – 1992, ở đầu mỗi dãy hành lang (phía tiền đ-ờng) có một gian nhà bia nhỏ. Có một trục kiến trúc nhỏ khác, nằm sau dãy hành lang bên phía trái chùa bao gồm: giếng đá, nhà tổ, tháp bút.

Giếng đá: là một phiến đá liền khối đục thủng thành miệng giếng, mặt ngoài chạm nổi hình cánh sen, giếng nông nh- ng n- óc vẫn rất trong

Nhà tổ: dài khoảng 13m, rộng 6,8m gồm 5 gian. Kết cấu nhà theo kiểu chồng gi-ờng, mái phẳng đơn giản

Tháp Bút: tên chữ “Tháp Báo Nghiêm” là một tháp báo đặc sắc của chùa bút Tháp. Tháp cao 13,05m, đ-ợc chia ra làm 5 tầng và 1 búp mái – búp mái này đ-ợc vút nhỏ thanh thoát, trông xa giống hệt ngọn bút. Đây là nơi đặt xá lị của s- tổ Chuyết Chuyết.

Ngoài hai trục kiến trúc trên, ở các thửa ruộng phía sau chùa và phải bên phải chùa còn có một số ngọn tháp khác, trong đó không kém phần đặc sắc là tháp đá Tôn Đức – Nơi đặt xá lị s- tổ Minh Hạnh.

** Trùng tu chùa Bút Tháp*

Chùa Bút Tháp đã đ-ợc trùng tu trong nhiều đợt. Chính phủ Cộng hòa liên bang Đức đã giúp đỡ kỹ thuật và tài chính cho việc tu bổ phục hồi gác chuông, tiền đ-ờng, thiêu h-ong, th-ợng điện tòa cửa phẩm, 56 pho t-ợng và hai hành lang trong các năm 1991 – 1993.

Để ghi nhớ nghĩa cử cao đẹp đó, tấm bia này đ-ợc dựng nhân chuyến đi thăm của ngài tiến sĩ Klaus Kinkel, Bộ tr-ởng Bộ Ngoại giao Cộng hòa Liên bang Đức vào ngày 4 – 4 -1993

Quá trình dẫn tới việc đầu t-ôn tạo chùa Bút Tháp bắt đầu từ sự giới thiệu của Trung tâm thiết kế và tu bổ di tích. Đại sứ quán CHLB Đức đã nhiều

lần đến thăm chùa và thay mặt Bộ Ngoại giao đã đồng ý trợ giúp về tài chính và kỹ thuật cho công việc tu bổ quy mô lớn di tích này theo dự án của trung tâm, do Phó giáo sư – Tiến sĩ Hoàng Đạo Kính làm chủ nhiệm, các kiến trúc sư Trần Quang Trung, Lê Thành Vinh, Phạm Thanh Quang chủ trì thiết kế cùng hai chuyên gia do CHLB Đức cử sang phối hợp thực hiện từ năm 1988. Dự án tu bổ chùa Bút Tháp được chia làm nhiều bước theo sự đầu tư tài chính của CHLB Đức như sau:

- Đợt 1: (từ tháng 1 đến tháng 10 năm 1990) tu bổ tòa cửu phẩm và tác chuông.

Qua công tác khảo sát, nghiên cứu hiện trạng, đến tháng 5/1990 lập xong hồ sơ thiết kế kỹ thuật tu bổ để thi công. Các chuông cần thay thế các cấu kiện mái bị hỏng, lợp lại ngói bằng vật liệu cổ truyền, lát lại nền, sửa chữa cầu thang, thay thế các xà, các đầu bẩy bị mục, gia cố các cấu kiện khác, thay thế 6 cột ở tầng 1 và 7 cột ở tầng 2. Tòa cửu phẩm cần thay thế và sửa chữa các cột bị hỏng, kết cấu mái, thay thế ngưỡng cửa, tay vịn, ván đầu hồi và nhiều cấu kiện gỗ khác, lợp lại mái bằng một vật liệu thống nhất, sửa chữa, phục chế những chỗ gãy nứt ở bờ mái theo nguyên mẫu.

Kết thúc tu bổ đợt 1, phía CHLB Đức đã cử chuyên gia cùng xem xét và ghi nhận công trình đã đạt được các yêu cầu kỹ thuật mỹ thuật của công tác tu bổ di tích.

Với cách làm cẩn trọng như vậy, công tác tu bổ chùa Bút Tháp còn tiếp tục các đợt sau:

- Đợt 2: Từ tháng 6-1990 đến tháng 3-1992 tu bổ tam bảo, tượng và đồ thờ

- Đợt 3: từ tháng 7 đến tháng 11 – 1992 tu bổ hành lang phía đông và phía tây

- Đợt 4: từ tháng 2-1993 đến tháng 2-1996 tu bổ hậu đường

- Đợt 5: từ tháng 4-1997 đến tháng 3-1998 tu bổ tam quan, nhà trung, phủ thờ

Ngày 8-4-1999 khánh thành công trình và dự kiến nếu có kinh phí sẽ tiếp tục tu bổ nhà bia, nhà tổ, tháp Báo Nghiêm và các tháp đá khác.

Sau 8 năm thi công, kinh phí tu bổ lên tới 324.186,68 USD do Bộ Ngoại giao CHLB Đức tài trợ, chùa Bút Tháp từng bước được phục hồi chắc chắn theo nguyên trạng. Việc tu bổ tôn tạo được thực hiện theo đúng các nguyên tắc đặc thù của công tác này là: khảo sát đo vẽ hiện trạng, nghiên cứu tài liệu lưu trữ, lập hồ sơ thiết kế tu bổ, hồ sơ thiết kế kỹ thuật dự toán thiết kế tu bổ, đề ra các phương án thi công phù hợp rồi mới bước vào thực hiện dưới sự chỉ đạo của các kỹ sư, kiến trúc sư giỏi việc.

Chùa Bút Tháp hôm nay không chỉ có tình trạng kỹ thuật và tình trạng bảo tồn tốt mà còn được phục hồi tôn tạo những sai lệch, mất mát do các lần tu sửa trong quá khứ gây ra trả lại tổng thể cảnh quan di tích về với nguyên trạng kiến trúc thế kỷ XVII. Và tình cảm Đức còn mãi đậm dấu ấn nơi ngôi chùa làng xứ Kinh Bắc này.

1.3.4 Những giá trị cơ bản của chùa

1.3.4.1 Giá trị lịch sử

Chùa ra đời đã khẳng định được vị trí và vai trò của mình, những tác phẩm kiến trúc điêu khắc đã mang được những giá trị lịch sử sâu sắc. Ngôi chùa còn gắn với những tên tuổi lịch sử đã có công đặt nền móng xây dựng và trùng tu chùa như: tổ Chuyết Chuyết, Minh Hạnh, Hoàng thái hậu, Trịnh Thị Ngọc Trúc, Công chúa Lê Thị Ngọc Duyên và quận chúa Trịnh Thị Ngọc Cơ, ông Hoàng Lê Đình Tứ... Chùa như một minh chứng cho sự thịnh vượng của lịch sử Phật giáo trong thời gian dài trên đất Thuận Thành.

1.3.4.2 Giá trị văn hóa xã hội

Chùa Bút Tháp không những có giá trị về mặt kiến trúc gọn, chặt, mà vẫn sinh động, còn đáng chú ý ở nghệ thuật chạm khắc gỗ, đá. Về điêu khắc gỗ đầu tiên phải kể đến tượng Thiên Thủ Thiên Nhãn, thể hiện Phật bà quan

âm nghìn tay nghìn mắt... tượng, bệ và bảng tay liên kết nhau chặt chẽ hài hòa. Toàn bộ tượng cao 3,7m, Phật bà thể hiện 11 đầu mặt và 994 tay và mắt. Ngoài 42 cánh tay chính gắn sát vào thân Phật, 952 tay còn lại được xếp rất khéo xung quanh Phật thành lớp lớp hào quang hình lá đề hay cánh sen. Trong mỗi lòng bàn tay hình lá đề hay cánh sen được khắc một con mắt. Bộ tượng đế vương nhiều tầng trang trí tinh xảo, trên bề mặt bệ trạm sóng nước cuộn cuộn và nhiều loài thủy tộc, có thủy quái nhô đầu, giờ tay đội tòa sen, đây là pho tượng rất hiếm hoi trên tượng có khắc tên tác giả: Trạng Tiên Sinh. Ngoài tượng thiên thủ Thiên Nhãn chùa Bút Tháp còn khá nhiều tác phẩm điêu khắc gỗ thế kỷ XVII, XVIII rất đẹp như tượng “Việt Nam lịch đại tổ”, tượng bà chúa, tượng Thị Đông... rất có giá trị trong việc khai thác phục vụ du lịch.

1.3.4.3 Giá trị tâm linh tinh thần

Hội chùa Bút Tháp được diễn ra vào ngày 23-4 âm lịch là hội lớn của cả vùng thu hút rất nhiều các thành phần tham gia. Nơi đây đã trở thành điểm đến để cho dân bản địa cũng như khách thập phương đến thấp hóng cầu may và tham gia hay chứng kiến những trò chơi dân gian hấp dẫn và bổ ích. Đây cũng chính là nơi diễn ra các cuộc hội họp, biểu dương các thành tích trong lao động, sản xuất và học tập, nơi diễn ra các phong trào văn hoá văn nghệ, hội hè của con em địa phương. Đồng thời cũng điểm thu hút khách du lịch và là một tài nguyên nhân văn quan trọng đối với việc phát triển du lịch của Thuận Thành và Bắc Ninh.

1.4. Tiểu kết chương 1.

Bắc Ninh là một tỉnh nhỏ của Việt Nam, nhưng có điều kiện thiên nhiên tươi đẹp, lịch sử hào hùng, văn hóa lâu đời, đa dạng và đậm đà bản sắc văn hóa dân tộc. Đây là tiền đề cho phép Bắc Ninh phát triển một nền kinh tế văn hóa đặc thù, có sức hút không hề thua kém so với nhiều địa phương khác.

Bắc Ninh cũng là một trong số các tỉnh có mật độ di tích lịch sử văn hóa hàng đầu của Việt Nam. Trong số 162 di tích lịch sử văn hóa đã được nhà nước công nhận là di tích cấp quốc gia thì cụm di tích chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – chùa Bút Tháp đóng vai trò đặc biệt quan trọng

Trải qua bao nắng mưa dãi dầu thăng trầm theo dòng thời gian quần thể di tích chùa Dâu – Thành Cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp đã được nhiều lần trùng tu, tôn tạo thể hiện sự chú ý của chính quyền và nhân dân trong suốt chiều dài lịch sử. Những đợt trùng tu lớn trong những năm gần đây là minh chứng cho sự quan tâm của Đảng và Nhà nước tới quần thể di tích lịch sử để chúng thật sự có ý nghĩa văn hóa lịch sử trong giai đoạn mới của đất nước

Cụm di tích chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – chùa Bút Tháp trở thành một tiềm năng văn hóa đặc sắc có thể khai thác để phát triển du lịch hiện tại và trong tương lai.

CH- ƯƠNG 2

THỰC TRẠNG KHAI THÁC GIÁ TRỊ QUẦN THỂ DI TÍCH CHÙA DÂU - THÀNH CỔ LUY LÂU - CHÙA BÚT THÁP ĐỂ PHÁT TRIỂN DU LỊCH

2.1 Thực trạng khai thác giá trị của quần thể di tích Chùa Dâu - thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp để phát triển du lịch.

2.1.1. Cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.

- Hệ thống giao thông: Bắc Ninh là một tỉnh có hệ thống đường giao thông tương đối hoàn thiện với một số tuyến đường quan trọng như quốc lộ 1A, 1B, 38... Mạng lưới giao thông huyện Thuận Thành tương đối tốt tất cả về đường bộ và đường sông. Tuy nhiên do đầu tư vào sử dụng đã lâu nên hiện nay tuyến đường dẫn vào các di tích đã bị xuống cấp nhiều. Những tuyến đường này cần được nhanh chóng tu sửa gấp rút trong thời gian tới. Bởi nó rất có ý nghĩa trong vấn đề hấp dẫn khách du lịch.

- Hệ thống cấp điện: Mạng lưới của Bắc Ninh được xây dựng khá lâu, hiện nay 100% đường điện đã về từng thôn xóm, đáp ứng điện cho sản xuất và sinh hoạt toàn dân. Như vậy đã khá hoàn thiện nên tình trạng mất điện ở đây xảy ra ít, đáp ứng được nhu cầu phát triển và hoạt động của ngành du lịch.

- Hệ thống thông tin liên lạc: Dịch vụ bưu chính viễn thông tỉnh Bắc Ninh phát triển mạnh đảm bảo thông suốt thông tin liên lạc. Khách có thể sử dụng nhiều kênh cả hữu tuyến và vô tuyến, kể cả mạng internet. Đến tháng 12 năm 2003 toàn tỉnh có 85614 thuê bao cố định và di động (trong đó có 54.450 thuê bao cố định và 31164 thuê bao di động).

- Hệ thống vệ sinh môi trường: Nhìn chung các công trình vệ sinh công cộng ở khu vực quần thể di tích này đã được xây dựng. Chất lượng tốt nhất là ở Chùa Dâu và chùa Bút Tháp.

Tuy nhiên số lượng và diện tích các công trình vệ sinh công cộng ở mỗi di tích còn ít, không đáp ứng được nhu cầu của du khách nhất là vào mùa du lịch lễ hội. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng quá tải, không đảm bảo vệ sinh tuyên truyền giữ vệ sinh công cộng ở mỗi di tích còn ít, không đáp ứng được nhu cầu của du khách nhất là vào mùa du lịch lễ hội. Điều này sẽ dẫn đến tình trạng quá tải, không đảm bảo vệ sinh việc tuyên truyền giữ vệ sinh công cộng vẫn còn hạn chế nên việc thiếu ý thức giữ gìn vệ sinh chung tại cụm di tích vẫn còn. Tình trạng này sẽ dẫn đến việc mất mỹ quan và ô nhiễm môi trường tại cụm di tích. Giấy, rác vụn vẫn có mặt tại những di tích này.

- Bến bãi đỗ xe: Đây là vấn đề khá nan giải. Có Chùa Dâu có bãi đỗ xe riêng biệt, rộng rãi và xây dựng quy củ. Chùa Bút Tháp cũng có nh- ng hẹp hơn. Thành Cổ Luy Lâu thì chật hẹp. Nếu bãi đỗ xe không được quy hoạch tốt thì cũng ảnh hưởng tới Mỹ Quan, cảnh trí di tích... Việc trông giữ xe chỉ diễn ra cẩn thận khi có đoàn khách lớn hoặc khi có lễ hội. Vấn đề bất cập này cần sớm được giải quyết.

- Hệ thống cơ sở lưu trú: Theo kết quả khảo sát thì chương trình du lịch đến Bắc Ninh trong một ngày là chủ yếu. Điều đó phản ánh phần nào thực trạng ăn uống, lưu trú chưa được tốt. Tại quần thể di tích, du khách đôi khi chỉ ghé qua trong thời gian ngắn. Nguyên nhân không phải các di tích này không hấp dẫn mà việc phục vụ lưu trú, ăn uống không đáp ứng được nhu cầu. Khi du khách đến tham quan thường phải di chuyển một quãng đường khá xa lên thị trấn Hồ hoặc thành phố Bắc Ninh để dùng bữa hoặc nghỉ ngơi. Hệ thống nhà khách tại các di tích rộng rãi, ít, nhiều. Chỉ đáp ứng được ít lượng khách, thành phần chủ yếu là tăng ni phật tử ở những chùa khác đến công tác. Mặt khác, do các chùa và Thành cổ nằm ở vùng nông thôn, chỉ có một số ít gần thị trấn Hồ nên việc xây dựng các cơ sở lưu trú có quy mô gần nh- không

đ- ọc chú ý tới. Các nhà nghỉ tại khu di tích th- ờng nhỏ, cùng lúc chỉ đáp ứng đ- ọc từ 50 ng- ời trở xuống và hầu hết ch- a đạt tiêu chuẩn phục vụ du lịch. Đối với đoàn du khách có số l- ợng ít th- ờng phải liên hệ với phòng văn hoá huyện để phòng văn hoá liên hệ với Ban quản lý chùa thu xếp, đáp ứng l- u trú trong ngày hoặc phục vụ cơm chay tại chùa. Nh- ng hoạt động này chỉ đáp ứng một số l- ợng khách nhỏ, không mang tính kinh doanh dịch vụ mà chỉ là sự hỗ trợ mang tính tự nguyện đối với đoàn khách có tính ngoại giao theo yêu cầu. Nhất là đoàn tăng ni Phật tử đến từ Chùa khác hoặc hội Phật giáo đến đây làm việc.

- Hệ thống cơ sở ăn uống: Do cơ sở l- u trú đang trong tình trạng nh- trên nên việc ăn uống cũng không khả quan hơn. Những cơ sở phục vụ ở đây th- ờng rất bình dân, chi thấp nên vẫn không đáp ứng đ- ọc nhu cầu của đối tượng khách có khả năng thanh toán cao mà muốn sử dụng những món ăn cao cấp, đặc sản. Vì thế mà khách đến thăm quan di tích th- ờng xuyên di chuyển đến Đô, đến Thị trấn Từ Sơn để giải quyết nhu cầu của mình. Hiện trạng này là những hạn chế, khiến cho việc kinh doanh đạt hiệu quả cao, ch- a đạt yêu cầu đề ra.

- Sau đây là bảng báo cáo 6 tháng cuối năm 2008 của Phòng văn hoá huyện Thuận Thành về kinh doanh khách sạn, nhà nghỉ nhà hàng ăn uống, vận chuyển khách, lữ hành trong toàn huyện.

*Lịch sử hiện trạng khai thác du lịch tại quần thể di tích
Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

| STT | Tên cơ sở đăng ký kinh doanh | Ng- ời đứng tên đăng ký kinh doanh | Ngành nghề kinh doanh | Địa chỉ - Số điện thoại |
|------------|---|---|----------------------------------|--------------------------------|
| 1 | | Tạ Quang Quý | Vận tải hành khách | Kh- ơng Tự - Thanh Kh- ơng |
| 2 | Huy Hoàng | Nguyễn Thị Ёn | Nhà nghỉ | Xã Xuân Lâm |
| 3 | | Đào Văn Tích | Vận tải hành khách | Khu Bến Hồ - Thị Trấn Hồ |
| 4 | | Nguyễn Văn Long | Vận tải hành khách | Lũng Khê - Thanh Kh- ơng |
| 5 | | V- ơng Bá H- ơng | Nhà nghỉ | Nghĩa Xã - Nghĩa Đạo |
| 6 | | Đỗ Huy Việt | Vận tải hành khách | Đạo Xá - Nghĩa Đạo |
| 7 | | Ngô Văn Sinh | Ăn uống | Tám Á - Gia Đông |
| 8 | | Nguyễn Duy Ký | Nhà nghỉ | Thanh Hoài - Thanh Kh- ơng |
| 9 | | Nguyễn Thân Tạng | Vận tải hành khách | Nghị Khúc - An Bình |

*Qua bảng ta có thể thấy đ- ọc rằng số l- ợng đăng ký kinh doanh còn ít và nhỏ. Ch- a thấy chủ kinh doanh nào đăng ký kinh doanh nào đăng ký kinh doanh khách sạn. Nh- vậy, vấn đề xây dựng và phát triển hệ thống cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cần đ- ọc triển khai và thực hiện tốt để nhằm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao và phong phú của du khách.

- Hệ thống các khu vực phục vụ nhu cầu mua sắm đồ l- u niệm của du khách ít, th- a thớt. Do các di tích cổ, nằm ở những làng quê yên tĩnh cho nên hoạt động này hầu nh- không có hoặc có thì cũng chỉ là bày bán một số sách giới thiệu về chùa, thành cổ Luy Lâu hay các dòng tranh dân gian Đông Hồ,

tranh tre Xuân Lai. Như vậy hệ thống khu phục vụ mua sắm đồ lưu niệm chất thật phong phú, đa dạng. Yếu tố này đã làm giảm đi sức hấp dẫn, thu hút khách tại các di tích.

2.1.2 Thực trạng nguồn nhân lực

Sức hấp dẫn của điểm du lịch là tiền đề có tính chất quyết định đến hoạt động du lịch tại nơi đó. Song để hoạt động du lịch đạt hiệu quả cả về mặt tài chính, công tác bảo tồn và phát triển bền vững thì yếu tố nguồn nhân lực đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Nguồn nhân lực bao gồm cả cộng đồng dân cư địa phương tại địa điểm du lịch và đội ngũ hướng dẫn viên cũng như những người trực tiếp tham gia phục vụ trong ngành du lịch. Nguồn nhân lực nhiều hay ít, trình độ chuyên môn cao hay thấp sẽ quyết định tới hiệu quả kinh doanh du lịch.

- Về cộng đồng dân cư địa phương: Thuận Thành là một huyện có dân số đông trong tỉnh Bắc Ninh, kết cấu dân số trẻ. Đây là miền đất nổi tiếng xưa nay với làng tranh Đông Hồ và mới đây có làng tranh tre Xuân Lai. Người Thuận Thành khéo léo trong việc sản xuất thủ công mỹ nghệ. Người dân hầu hết là nông dân nên vẫn giữ trong mình phẩm chất của một con người thuần nông, hiền hậu, chất phác và hiếu khách. Đây cũng là một điều kiện rất thuận lợi để phát triển du lịch của toàn huyện cũng như của quần thể di tích này. Đến với nơi đây du khách có thể tìm hiểu thông qua bất cứ người dân bản xứ nào, đặc biệt là các vị cao niên trong vùng về khu di tích, về truyền thuyết cũng như lễ hội Chùa hàng năm. Mỗi một con người quê hương giống như một hướng dẫn viên không chuyên nhưng có đủ lòng nhiệt tình để kể lại với du khách những gì họ biết về những ngôi chùa, thành cổ Luy Lâu... Với lòng tự hào nhất. Song bên cạnh những thuận lợi này còn tìm thấy khá nhiều hạn chế. Trước hết cư dân ở đây còn thiếu tính chuyên môn trong kinh doanh người dân

làm du lịch theo tính tự phát, không coi đó là một ngành nghề. Chính vì vậy, ấn tượng đọng lại trong du khách khi đến đây chưa được nhiều.

- Về nguồn nhân lực phục vụ trực tiếp trong ngành du lịch tại khu di tích: Thực tế số lượng còn quá ít trình độ và chuyên môn còn thấp, kinh nghiệm trong tổ chức du lịch chưa tích lũy được nhiều. Tại các ngôi chùa gần như không có hướng dẫn viên riêng. Khi du khách có nhu cầu tìm hiểu có thể hỏi trực tiếp nhà sư trụ trì hoặc các vị trong chùa. Đây là một hạn chế ảnh hưởng rất lớn tới sức hấp dẫn của quần thể di tích. Phát triển số lượng, nâng cao chất lượng đội ngũ hướng dẫn viên cũng là một yêu cầu bức xúc đặt ra đối với ban quản lý các chùa cũng như phòng văn hoá Thuận Thành.

2.1.3 Thực trạng công tác quản lý du lịch hiện nay

Đối với các điểm di tích thì công tác quản lý đóng vai trò đặc biệt quan trọng. Tổ chức các hoạt động du lịch làm sao vừa đảm bảo giữ gìn và phát triển được những giá trị truyền thống, giá trị thẩm mỹ của di tích lại vừa biến nó thành một sản phẩm du lịch thu hút nhiều khách, mang lại nhiều lợi ích là một điều không dễ. Công tác quản lý tại khu di tích này khá tốt song chưa phải đã hết những điều thiếu sót.

Hiện nay các ngôi chùa và di tích thành cổ thuộc quyền quản lý trực tiếp của UBND xã, mà cụ thể là Ban quản lý do UBND xã lập ra. Mọi hoạt động du lịch diễn ra phải được sự đồng ý của chính quyền xã. Nhìn chung công tác quản lý chưa thực sự chặt chẽ, còn nhiều sơ hở khiến cho các hoạt động diễn ra đôi khi tràn lan, không có quy mô cụ thể.

Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp là di tích lịch sử văn hoá đã được nhà nước công nhận xếp hạng cấp quốc gia, đặc biệt là Chùa Dâu, Chùa Bút Tháp được xếp hạng từ 1962. Vì vậy ở tầm vĩ mô toàn bộ các hoạt động kinh tế xã hội, cũng như cơ sở vật chất kỹ thuật và các tài liệu lịch sử văn hoá hiện có đều nằm trong sự quản lý Nhà nước của bộ văn hoá thông tin cùng

UBND tỉnh mà đại diện là Sở văn hoá thông tin cùng sở thương mại và du lịch Bắc Ninh. Song xem xét hiện trạng khu di tích cho thấy sự quản lý không mang tính chặt chẽ, tập trung. Bằng chứng cho thấy là cơ sở vật chất kỹ thuật, cơ sở hạ tầng tại các điểm di tích đang bị xuống cấp. (Đặc biệt là thành Cổ Luy Lâu). Nhìn- ng vẫn ch- a đ- ợc sự quan tâm, quản lý tốt của các cấp.

Quản lý trực tiếp và hiệu quả nhất là các Ban quản lý tại mỗi chùa. Đây là một tổ chức do UBND từng xã và nhà chùa lập ra. Ban quản lý chùa bao gồm các cán bộ địa phương và các vị sư trong chùa, bên cạnh đó có sự giúp đỡ của các vị trong chùa, đây là những người dân có lòng thành kính nơi cửa Phật, tình nguyện đóng góp công sức để bảo vệ và trông coi chùa. Ban quản lý có nhiệm vụ trông coi chùa, hướng dẫn khách các việc được làm, không được làm khi vào chùa cũng như giới thiệu các giá trị của di tích cho du khách. Đội ngũ này thường nhỏ gọn, song hoạt động rất có quy củ đã tạo ra sự hài lòng và thoải mái cho du khách. Tuy nhiên sự quản lý này chỉ nằm trong phạm vi nhà chùa mọi hoạt động bên ngoài không nằm trong việc quản lý Ban. Do vậy, trong thời gian diễn ra lễ hội, cũng như khi có một lượng khách lớn đến chùa, những hoạt động lành mạnh bên ngoài đã làm ảnh hưởng tới tính tôn nghiêm hấp dẫn của di tích.

Với một thực trạng quản lý như vậy thì việc xuống cấp và dần mài mòn giá trị tại các di tích là điều khó tránh khỏi. Điều này đòi hỏi phải có những giải pháp thích hợp, thiết thực để lấy lại các giá trị, tính hấp dẫn tại các di tích nhằm đẩy mạnh hơn hoạt động du lịch ở đây.

2.1.4 Thực trạng huy động các giá trị phục vụ và phát triển du lịch

Quần thể di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp là một điểm du lịch văn hoá độc đáo và hấp dẫn. Nó hấp dẫn, độc đáo cả về mặt kiến trúc mỹ thuật, lễ hội truyền thống và giá trị tâm linh. Tuy nhiên việc đưa các giá trị này vào hoạt động du lịch còn chưa toàn diện và đạt hiệu quả mong

muốn. Hiện nay các giá trị văn ch- a khẳng định đ- ợc vai trò kinh tế của mình, mà chỉ mang tính chất nh- một tiềm năng bỏ ngỏ. Du khách đến với các ngôi chùa này chủ yếu là đi lễ và dự lễ hội, ngoài các tăng ni Phật tử ít có du khách thuần túy tìm hiểu lịch sử kiến trúc và các giá trị thẩm mỹ của Chùa. Vì vậy hầu hết chỉ dừng lại ở việc ngắm nhìn kiến trúc mà ch- a hiểu hết đ- ợc những giá trị tiềm ẩn trong đó. Việc làm cần thiết hiện nay là xây dựng đ- ợc một sản phẩm du lịch đặc thù huy động hết các giá trị kể cả giá trị lịch sử, kiến trúc và thẩm mỹ tại các di tích này để các di tích và các giá trị của nó không phải mãi ở dạng tiềm năng.

Hiện nay, trong quần thể di tích này thì chùa Dâu và chùa Bút Tháp đ- ợc khai thác khá tốt những giá trị. Còn Thành Cổ Luy Lâu thì ít đ- ợc nhắc tới và gần nh- ch- a đ- ợc đ- a vào hoạt động du lịch. Nh- vậy, sự khai thác thiếu đồng đều đã làm cho sức hút của khu di tích bị giảm đi và khiến các giá trị ở thành cổ Luy Lâu bị mai một, lãng phí.

2.1.5 Thực trạng nguồn khách

- Số l- ợng khách du lịch

Theo - ớc tính của Ban quản lý cụm di tích thì l- ợng khách thăm quan tại quần thể di tích là khoảng > 1200 l- ợt khách/1 năm. L- ợng khách ch- a thực sự lớn với một điểm du lịch hấp dẫn nh- vậy. Con số cụ thể về số l- ợng khách trong 4 tháng đầu năm 2008 do Ban quản lý các di tích nh- sau:

+ Tổng số l- ợt khách 4 tháng đầu năm 2008 là 10420 l- ợt khách, trong đó chùa Dâu lên tới 6710. Đây là con số đáng mừng cho mùa du lịch lễ hội.

+ Số l- ợng khách nội địa 8320 l- ợt khách, chiếm gần 98,8%. nh- vậy khách nội địa là chủ yếu. Số còn lại là khách quốc tế. Khách nội địa thì chủ yếu là khách đoàn với số l- ợng từ 20 - 25 ng- ời trên/ đoàn.

Theo thống kê của các ban quản lý tại các di tích trong 6 tháng cuối năm 2008 là:

- + Tổng lượt khách là 4806
- + Tổng ngày khách đạt 5304
- + Khách trong nước đạt 4515
- + Khách quốc tế 415

Cũng theo nhận định của Ban quản lý tại quần thể di tích thì dòng khách có cơ cấu như sau:

- + Đa số du khách đến trong cùng độ tuổi từ 35 - 60^{tuổi}
- + Phần đông khách đến từ các xã, huyện, tỉnh lân cận như Hà Nội, Hưng Yên, Bắc Giang, Hải Dương,...

+ Các đoàn khách chủ yếu là cán bộ hưu trí, tăng ni Phật tử chiếm tỷ lệ cao. Đây cũng chính là nguồn khách chủ yếu của cụm di tích này

- Thời gian lưu trú của khách: Đặc điểm nổi bật tại cụm di tích này đó là khách chỉ tham quan trong một ngày thậm chí là ghé qua vài giờ. Điều này chứng tỏ, quần thể di tích chỉ là điểm dừng chân của du khách trong một chương trình du lịch chứ chưa phải là một chương trình riêng biệt. Cho nên thời gian lưu trú ngắn. Tình trạng này khiến cho việc cảm nhận, truyền bá hết cái đẹp cái độc đáo của di tích khi bị hạn chế nhiều. Song du khách muốn lưu trú lại lâu cũng không được bởi dịch vụ bổ sung quá ít, đơn lẻ dễ gây ra sự nhàm chán. Số lượng khách lưu trú hơn một ngày ít, chủ yếu là tăng ni Phật tử đến chùa để nghiên cứu và mục đích nghiên cứu.

2.1.6 Thực trạng doanh thu du lịch

Hầu như là chưa có. Bởi tại các di tích Ban quản lý đều không có hình thức thu tiền bất cứ một khoản dịch vụ nào. Du khách đến chủ yếu là làm lễ dâng hương cầu may. Thiên tâm thì công đức cho chùa để góp phần vào công việc trùng tu, tôn tạo. Những số tiền đó không thể coi là doanh thu.

2.2 Đánh giá những thuận lợi và khó khăn khi khai thác du lịch tại quần thể di tích.

2.2.1 Những thuận lợi

Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp là cụm di tích hấp dẫn t-ơng đối lớn và là một tài nguyên du lịch quan trọng không chỉ của huyện Thuận Thành mà của cả Bắc Ninh. Những thuận lợi của cụm di tích này khi khai thác phục vụ cho du lịch là:

2.2.1.1 Về vị trí

Quần thể di tích này có vị trí t-ơng đối thuận lợi trong khai thác phục vụ du lịch. Các di tích này đều nằm ở gần nhau, lại toạ lạc ở vùng đồng bằng có dân c- sinh sống đông đúc, giao thông t-ơng đối phát triển trong vùng nên thuận lợi cho việc di chuyển khách, việc xây dựng các ch-ơng trình, toua du lịch hợp lý, hấp dẫn và dễ dàng

Chùa Dâu - Thành Cổ Lũy Lâu - Chùa Bút Tháp đều nằm ở trung tâm của huyện Thuận Thành ngày nay. Quý khách có thể đến khu di tích này bằng nhiều đ-ờng thuận tiện. Từ Hà Nội xuôi quốc lộ 5, đến km 15 rẽ trái theo đ-ờng 182 qua Sui, Keo (Gia Lâm - Hà Nội) Chừng 10 km là tới nơi. Con đ-ờng này chạy ngang qua huyện Thuận Thành, sang Gia Bình, L-ơng Tài tới Lục Đầu (Phả Lại) rồi nối quốc lộ 18, đi Đông Triều, Mạo Khê, Uông Bí, ra hòn gai cửa biển Đông Bắc của tổ quốc. Hoặc có thể đi từ thị xã Bắc Ninh rồi rẽ trái qua quốc lộ 38 đến ngã t- Đông Côi, ng-ợc theo quốc lộ 182 khoảng 4km là tới. Ngày nay huyện lỵ Thuận Thành đặt tại thị trấn Hồ (Phố Hồ) nh-ng khu di tích Dâu vẫn là trung tâm buôn bán với chợ Dâu sầm uất, phố Dâu đông đúc, nay vẫn đ-ợc nối liền với mọi miền của tổ quốc bằng đ-ờng bộ và thủy rất thuận tiện. Chính vì vậy, khi vấn đề giao thông đ-ợc cải thiện tốt hơn nữa thì việc tham gia của du khách đến cụm di tích này sẽ dễ dàng hơn

nữ. Tuy nhiên, việc khai thác cát ven sông Đuống có đ- ờng chạy qua 3 di tích : Chùa Bút Tháp - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Dâu làm ảnh h- ưởng đến chất l- ượng đ- ờng xá gây ách tắc giao thông cho các xe tour chở khách, gây mất mỹ quan, ô nhiễm môi tr- ờng... Cần có quy hoạch lộ trình cho các xe tải này...

2.2.1.2 Về giá trị kiến trúc, điêu khắc

Quần thể di tích đã có sự hấp dẫn lớn, sự thu hút lớn đối với du khách. Các giá trị kiến trúc có nét độc đáo. Đặc biệt ở đây là sự đan xen về kiến trúc qua các triều đại, qua các lần trùng tu. Sự đan xen đã không làm cho giá trị kiến trúc bị xáo trộn mà thay vào đó là sự hài hoà, thống nhất. Qua đây, du khách có thể cảm nhận đ- ợc nhiều lối kiến trúc khác nhau. Từ đó mà hiểu hơn về giá trị nghệ thuật từng triều đại. Tất cả những điều này đã tạo ra mặt thuận lợi cho việc hấp dẫn, thu hút khách du lịch đến tham quan, lễ phật, nghiên cứu...

2.2.1.3. Về giá trị tâm linh tôn giáo.

Chùa là nơi để thờ phật. Cụm di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp vừa là nơi thờ phật vừa là nơi thờ các vị thần thiên nhiên(Thần Mây trong Chùa Dâu) - đ- ợc coi là tổ đình của phật giáo Việt Nam. Đây vừa là nơi tu hành của các vị s- vừa là nơi cúng lễ của c- dân địa ph- ơng... Chính vì thế mà giá trị tâm linh, tôn giáo là rất lớn. Hơn thế nữa, Đối t- ượng khách đến tham quan, nghiên cứu... Cụm di tích chủ yếu là đối t- ượng khách thung niên; và các tăng ni phật tử. Bên cạnh đó, còn có một số l- ượng không nhỏ khách đến tham quan cụm di tích này vào mùa lễ hội. Nh- vậy, tính linh thiêng của cụm di tích này đã đ- ợc khẳng định. Đây cũng chính là yếu tố thuận lợi cần đ- ợc khai thác tối - u trong hoạt động khai thác phục vụ du lịch

Trong thành cổ Luy Lâu có đền thờ Nam giáo học tổ Sỹ Nhiếp, tôn vinh học vấn của con ng- ời. Thể hiện ng- ời Việt Nam có truyền thống hiếu học. Đến

với thành cổ Luy Lâu, là đến với sự trợ giúp của Thanh Thần về con đường học vấn.

2.2.1.4 Về cảnh quan thiên nhiên sinh thái

Nh- đã đề cập tới, quần thể di tích Chùa Dâu, Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp đều nằm trong vùng đồng bằng trù phú còn giữ đ-ợc nhiều cảnh sắc thiên nhiên t-ơi đẹp. Các di tích có không gian khá rộng, sự kết hợp giữa các công trình kiến trúc với không gian thiên nhiên, cây cối, khung cảnh đồng quê, sông n-ớc đã tạo cho các di tích sự hài hoà, t-ơi đẹp... Điều này đã khiến cho du khách đến ngoài việc nghiên cứu, chiêm ng-ỡng những giá trị kiến trúc, ngoài nghiên cứu tâm linh và tôn giáo còn có thể tham quan cảnh trí thiên nhiên tại vùng. Đây là một điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức một ch-ơng trình du lịch kết hợp du lịch tôn giáo và du lịch sinh thái. Môi tr-ờng sinh thái tự nhiên và môi tr-ờng sinh thái nhân văn tốt, ch- a bị ô nhiễm -->thu hút khách du lịch quốc tế và khách du lịch từ các thành phố lớn.

2.2.1.5 Về nguồn nhân lực phục vụ du lịch

Tỉnh Bắc Ninh có dân số t-ơng đối lớn, kết cấu dân số trẻ, mật độ dân số cao. Đây là những yếu tố thuận lợi về nguồn nhân lực, bao gồm cả nguồn nhân lực địa ph-ơng và nguồn nhân lực trực tiếp phục vụ du lịch, nguồn nhân lực trong các đơn vị kinh doanh l- u trú ăn uống. Điều đáng nói ở đây đó là ng-ời dân Thuận Thành thật thà, chịu th-ơng chịu khó cần cù lao động, khéo léo... Họ tha thiết và am hiểu những giá trị truyền thống về văn hoá, lịch sử của quê h-ơng mình. Vì lẽ đó mà khi du khách đặt chân tới miền quê này thì chính họ sẽ là những h-ớng dẫn viên không chuyên nh-ng có một sự nhiệt huyết, hào hứng khi họ đ-ợc giới thiệu về quê h-ơng mình cho du khách thập ph-ơng. Nguồn nhân lực địa ph-ơng này đã có ý nghĩa không nhỏ trong việc khai thác du lịch tại quần thể di tích.

2.2.1.6 Về cơ sở hạ tầng, du lịch:

Thuận Thành nằm trong vùng kinh tế đang đ-ợc đầu t- phát triển của tỉnh Bắc Ninh. Vì lí do đó nên cơ sở hạ tầng nói chung và cơ sở hạ tầng phục vụ phát triển du lịch nói riêng cũng đã đ-ợc quan tâm đầu t- xây dựng ở một mức nhất định. Bãi trông giữ xe đã có tại các điểm di tích tuy ch- a đáp ứng đ-ợc nhu cầu nhất là vào các ngày lễ lớn. Hệ thống hàng l- u niệm, ẩm thực cũng đã xuất hiện một số, nh- ng vẫn ch- a đáp ứng đ-ợc cầu sử dụng của du khách.

Trên đây là một số những thuận lợi khi khai thác du lịch tại quần thể di tích. Những mặt thuận lợi này cần đ-ợc khai thác có hiệu quả để nhằm đ- a du lịch trở thành một dịch vụ mũi nhọn trong cơ cấu kinh tế của huyện cũng nh- của tỉnh.

Song bên cạnh những mặt thuận lợi trên thì vẫn còn tồn tạ một số hạn chế.

2.2.2 Những khó khăn

Những hạn chế chủ yếu tại quần thể di tích khi khai thác phục vụ du lịch:

2.2.2.1 Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kĩ thuật:

Xét về thực trạng tại các di tích thì hệ thống cơ sở vật chất, cơ sở hạ tầng còn quá thiếu và đang bị xuống cấp nghiêm trọng. Đó là các vấn đề giao thông, vấn đề n- ớc sạch, các công trình n- ớc sạch... Những yếu tố này đã ảnh h- ưởng nghiêm trọng tới hoạt động khai thác phục vụ du lịch tại quần thể di tích này.

2.2.2.2 Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực thì lớn song việc sử dụng nguồn nhân lực nh- thể nào cho hiệu quả thì chưa đ- ợc quan tâm. Điều này dẫn đến tình trạng vừa thiếu vừa yếu nguồn nhân lực tại các di tích mặc dù tiềm năng lớn.

Tình trạng này sẽ dẫn đến việc thiếu nguồn lao động trực tiếp tại các điểm tham quan di tích (Thiếu các h- ớng dẫn viên điểm) Không đáp ứng đ- ợc nhu cầu tìm hiểu sâu và kỹ l- ỡng của du khách về các giá trị tại các cụm di tích. Điều này đã không tạo ra đ- ợc sự thoải mái với du khách, không đáp ứng đ- ợc nhu cầu của khách nhất là đội ngũ h- ớng dẫn viên thông thạo ngoại ngữ để giới thiệu cho khách quốc tế càng thiếu trầm trọng. Đây chính là hạn chế thứ hai sau hạn chế về hệ thống cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất. Hai vấn đề này cần đ- ợc đẩy mạnh quan tâm để có những giải pháp kịp thời nhằm khai thác và phát triển du lịch hiệu quả. Dân trí địa ph- ơng, mối quan hệ dân c- và du khách.

2.2.2.3 Về công tác quản lý

Hiện nay, công tác quản lý tại cụm di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp còn chông chéo, lỏng lẻo ch- a khoa học và hệ thống chặt chẽ. Hoạt động du lịch diễn ra tự phát, không có kế hoạch cụ thể và không đ- ợc kiểm soát. Yếu tố này khiến du lịch tại quần thể di tích này ch- a thật chuyên nghiệp mà còn manh mún. Một yêu cầu đặt ra là cần điều chỉnh công tác quản lý để hoạt động du lịch diễn ra thật sự mạnh mẽ. Ch- a có ban quản lý di tích tại các điểm tham quan này với chức năng rõ rệt.

2.2.2.4 Về vốn đầu t-

Vốn đầu t- là yếu tố đảm bảo cho việc xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất phục vụ du lịch, là nguồn kinh phí để tu bổ di tích góp phần quan trọng việc gìn giữ các giá trị của di tích. Hiện nay, vốn đầu t- cho các di tích

còn ít, mang tính nhỏ giọt. Nguồn vốn tuy đ-ợc huy động nh-ng kết quả đạt đ-ợc không lớn. Điều này khiến cho hoạt động du lịch bị ng-ng trệ, bị động, hoạt động gián đoạn.... Nguồn động lực này cũng cần đ-ợc khơi dậy tốt để đẩy mạnh hơn nữa hoạt động du lịch.

2.2.2.5 Về hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch.

Hoạt động này giữ vai trò quan trọng trong chiến l-ợc phát triển du lịch. Bởi đây là một hoạt động Marketing rất hữu hiệu trong việc quảng bá, giới thiệu về một địa danh, di tích hay một tài nguyên du lịch nào đó ... Tuy nhiên, tại quần thể di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp thì hoạt động này diễn ra còn quá ít, thậm chí là không hề có. Một tấm biển chỉ đ-ờng tại những quốc lộ lớn hay những điểm giao thông mấu chốt để chỉ dẫn vào các điểm di tích này. Có lẽ vì vậy mà đã gây ra sự lãng quên trong du khách và khiến hoạt động khai thác du lịch bị ảnh h-ởng.

Những hạn chế trên đây là những nguyên nhân khiến cho hoạt động du lịch ch- a đ-ợc khai thác t-ong ứng với tiềm năng của các di tích. Tr-ớc tình hình này, đòi hỏi các cấp có thẩm quyền liên quan cần phải có những giải pháp cụ thể, mang tính khả thi để khắc phục những vấn đề này

* Đánh giá chung: Qua việc tìm hiểu, đánh giá những thuận lợi và khó khăn khi khai thác phát triển du lịch tại quần thể di tích này, ta có thể thấy đ-ợc rằng những yếu tố thuận lợi hơn, hấp dẫn hơn và thu hút khách du lịch trong và ngoài n-ớc. Vì thế chúng cần tiếp tục sử dụng và phát huy mạnh mẽ trong hoạt động du lịch. Còn những mặt khó khăn, hạn chế cũng vẫn còn tồn tại, hy vọng chúng sẽ đ-ợc khắc phục trong thời gian gần nhất. Giải pháp của những vấn đề này sẽ đ-ợc tiếp tục đề cập trong ch- ơng 3.

2.3 Tiểu kết chương 2.

Như vậy, việc tìm hiểu các giá trị độc đáo cũng như thực trạng khai thác hoạt động du lịch tại quần thể Chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp ta có thể rút ra nhận xét: Đây là một điểm du lịch hấp dẫn, tiềm năng du lịch rất lớn nhưng chưa được khai thác, đưa vào hoạt động du lịch một cách tương xứng. Bản thân các di tích có sức hấp dẫn khá lớn nhưng do việc không nhìn ra được giá trị độc đáo mà người làm du lịch nơi đây lại làm cho các di tích kém hấp dẫn, điều đó ảnh hưởng trực tiếp đến doanh thu du lịch. Nguyên nhân của thực trạng này rất nhiều nhưng chủ yếu là do sự thiếu, yếu về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch cũng như nguồn nhân lực. Bên cạnh đó là sự lơ lửng công tác quản lý và chưa tìm được mục tiêu cách thức kinh doanh du lịch.

Thực tế đặt ra đòi hỏi đối với chúng ta là cần phải đi sâu nghiên cứu và tìm ra được các giải pháp có ích khả thi để đẩy mạnh hoạt động du lịch tương xứng với tiềm năng tại cụm di tích này. Có như vậy hoạt động du lịch tại đây mới là điểm sáng trong du lịch Bắc Ninh. Vấn đề này người viết tiếp tục đề cập trong chương sau.

CH- ƠNG 3

ĐỊNH H- ỚNG VÀ GIẢI PHÁP PHÁT TRIỂN DU LỊCH TẠI CỤM DI TÍCH CHÙA DẬU - THÀNH CỔ LUY LẬU CHÙA BÚT THÁP

3.1. Vai trò của quần thể di tích.

Chúng ta đều biết rằng Thuận Thành là mảnh đất rất giàu truyền thống văn hoá, tiềm năng du lịch nhân văn phong phú. Trong số ấy thì cụm di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp có một vai trò quan trọng không chỉ riêng trong đời sống sinh hoạt hàng ngày – là nơi đến cầu phật, cầu mong những điều tốt lành, cầu phúc, cầu sức khoẻ của c- dân địa ph- ơng mà còn có ý nghĩa không nhỏ trong việc phát triển các tuyến du lịch. Bản thân cụm di tích đã là một yếu tố hấp dẫn khách du lịch trong và ngoài n- ớc. Cụm di tích đã là một điểm sáng cho các cơ sở kinh doanh du lịch xây dựng và thực hiện tour của công ty mình thật thu hút, thuận lợi và hiệu quả. Ngoài ra cụm di tích Chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp còn thể hiện là bộ mặt văn hoá chiều sâu văn hiến của mảnh đất truyền thông Thuận Thành. Hơn thế nữa nó góp phần tham gia và công cuộc xây dựng chiến l- ược phát triển kinh tế, nâng cao thu nhập tạo công ăn việc làm cho dân bản địa.

Vì vậy nó có vai trò và ý nghĩa quan trọng đối với chính quyền địa ph- ơng và các cấp trong tỉnh.

3.2. Định h- ớng phát triển du lịch tại cụm di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp.

Cụm di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp) là một điểm du lịch hấp dẫn và quan trọng của tỉnh Bắc Ninh. Nó cần phải đ- ợc đ- a vào khai thác nhiều hơn. Trên cơ sở phân tích, đánh giá tiềm năng, dự báo tình

hình và cân đối nhu cầu phát triển kinh tế xã hội địa phương có thể vạch ra những nét cơ bản định hướng phát triển du lịch tại cụm di tích này trong thời gian tới như sau:

Phấn đấu xây dựng khu di tích này thành một điểm du lịch văn hoá, tôn giáo trọng điểm của huyện Thuận Thành nói riêng và tỉnh Bắc Ninh nói chung. Khu du lịch nhằm đạt hiệu quả tốt hơn, đặc biệt là hiệu quả kinh tế và hiệu quả xã hội. Bên cạnh đó, đây sẽ là một trung tâm tín ngưỡng tôn giáo có vai trò đặc biệt quan trọng đối với đời sống nhân dân địa phương, góp phần làm sống lại một thời gian hào hùng của khu di tích này. Đồng thời phát triển du lịch tại đây sẽ giúp cải thiện đời sống dân bản địa và tạo ra công ăn việc làm hơn nữa cho dân địa phương.

Trên đây là một số định hướng nhằm khai thác, phát triển du lịch tại cụm di tích. Nhằm để thực hiện được điều nói trên thì chúng ta cần phải có những giải pháp khả thi. Sau đây em xin đưa ra một số giải pháp với mong muốn được đóng góp những biện pháp thu được từ thực tế của cụm di tích và biện pháp được trang bị trong quá trình đào tạo tại trường đại học để giúp việc khai thác, phát triển du lịch tại đây có bước tiến mới.

3.3. Một số giải pháp đẩy mạnh việc phát triển du lịch tại khu di tích Chùa Dâu - thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp.

3.3.1. Công tác huy động và sử dụng vốn đầu tư

Công tác huy động vốn đầu tư đóng vai trò rất quan trọng trong công việc thúc đẩy hoạt động du lịch phát triển. Việc huy động vốn diễn ra theo hai hướng đó là huy động vốn trong nước và tranh thủ mọi sự đầu tư của nước ngoài.

Về huy động vốn trong nước phải quan tâm huy động cả nguồn vốn ngân sách Nhà nước, vốn của các doanh nghiệp, vốn quyên góp của nhân dân và các tổ chức xã hội. Vốn ngân sách Nhà nước khi được huy động chủ yếu

đ- ợc đ- a vào sử dụng để đầu t- xây dựng những công trình cơ sở hạ tầng. Vốn của các doanh nghiệp chủ yếu sử dụng phát triển các cơ sở dịch vụ tạo nguồn để thực hiện hoàn vốn theo ch- ơng trình hoạt động của doanh nghiệp.

Về huy động vốn n- ớc ngoài, một nguồn vốn đ- ợc xem là hy vọng cho sự phát triển du lịch về công tác huy động nguồn vốn này đòi hỏi sở văn hoá thể thao và du lịch Bắc Ninh và sở kế hoạch - Đầu t- Bắc Ninh cần có sự chuẩn bị kỹ càng về nội dung có các ph- ơng thức tuyên truyền về môi tr- ờng đầu t- có những - u đãi đặc biệt khi có dự án đầu t- từ n- ớc ngoài. Đây là những nguồn vốn khi đ- ợc đầu t- th- ờng xuyên rất lớn và nó sẽ tạo điều kiện để xây dựng cơ sở hạ tầng và cơ sở vật chất kỹ thuật một cách hiệu quả. Đó có thể là nguồn vốn đầu t- trực tiếp (FDI) nguồn vốn viện trợ không hoàn lại hoặc cho vay - u đãi (ODA).

Đối với các nguồn vốn đã đ- ợc huy động, điều cần quan tâm là phải sử dụng làm sao cho thật hợp lý và hiệu quả nhất. Việc phân bổ vốn đầu t- phải tuỳ theo quy hoạch từng di tích Sở Văn hóa thể thao và du lịch cùng các cơ quan chức năng cần tổ chức giám sát mạnh mẽ, chặt chẽ việc sử dụng vốn vào công tác xây dựng, tránh các tiêu cực nh- tham ô, lãng phí, thất thoát nguồn vốn vừa làm giảm chất l- ợng công trình, vừa làm tổn hại đến môi tr- ờng đầu t- của Đất n- ớc.

Hiện nay nguồn vốn đ- a vào các di tích này chủ yếu từ trong dân, một số ít là nguồn ngân sách Nhà n- ớc, bởi vậy trong thời gian tới cần chú ý hơn nữa đến công tác huy động việc xây dựng, tu bổ cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật tại các di tích, tạo điều kiện cho hoạt động du lịch ở đây chuyển sang b- ớc phát triển mới.

3.3.2. Xây dựng, tu bổ, nâng cấp cơ sở hạ tầng cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch.

Cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật là các nhân tố đặc biệt quan trọng trong việc khai các hoạt động khai thác phục vụ và phát triển du lịch tại mỗi di tích. Thực tế tại các di tích này do hạn chế về vốn đầu tư nên các cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật đang thiếu về số lượng, kém về chất lượng.

**Quy hoạch chi tiết phát triển du lịch tại khu di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

Cho đến nay, chúng ta vẫn chưa xây dựng được bản quy hoạch chi tiết phát triển du lịch tại quần thể di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp

Một số nhận định khái quát về tiềm năng và định hướng phát triển du lịch của quần thể di tích này chỉ được đề cập sơ sài trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Thuận Thành đến năm 2010 - 2020.

Rõ ràng đây là cụm di tích gồm có 2 ngôi chùa và một di tích thành Luy Lâu là khác nhau về vị trí do vậy không thể quy hoạch chung chung, giống nhau được cần phải có sự quy hoạch tỉ mỉ tại từng di tích. Thêm vào đó việc quy hoạch phải tiến hành đồng bộ, thống nhất, không thể để tình trạng hiện nay đó là các di tích có sự chênh lệch lớn về cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật.

Một vấn đề nữa cần được đề cập tới trong quy hoạch đó là cần đảm bảo được tính tôn nghiêm, thanh tịnh của các di tích. Việc xây dựng các cơ sở dịch vụ sung không làm ảnh hưởng đến các cảnh quan chung của di tích, không lấn áp các di tích, các cơ sở phục vụ lưu trú, ăn uống phải nằm ngoài khuôn viên của di tích. Việc xây dựng phải luôn đảm bảo tính đa dạng, tính thẩm mỹ và tính khoa học để các di tích vẫn luôn toát lên sự cổ kính uy nghiêm vốn có, khác hẳn với đời sống vật chất của con người ngày hôm nay.

*Lịch sử hiện trạng khai thác du lịch tại quần thể di tích
Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

** Về công tác xây dựng cơ sở hạ tầng phục vụ du lịch.*

Trên thực tế cho thấy, hiện nay quy mô các di tích này còn nhỏ. Diện tích không gian toàn bộ khu di tích chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp, thêm nữa không gian ch-a có sự hài hoà, các công trình hạ tầng và kỹ thuật ch-a đồng bộ. Do đó cần nhanh chóng tăng c-ờng đầu t-, tiến hành hàng loạt các hạng mục để tạo điều kiện đẩy mạnh việc khai thác các di tích phục vụ du lịch, nhất là ở thành cổ Luy Lâu.

Trong xây dựng cơ sở hạ tầng, yếu tố đầu tiên cần quan tâm tới hiện nay là đ-ờng giao thông. Đ-ờng giao thông tốt hay xấu sẽ ảnh h-ởng rất lớn tới việc du khách quyết định lựa chọn có đến thăm di tích hay không. Thực tế ta thấy đ-ợc con đ-ờng dẫn tới Chùa Dâu và Chùa Bút Tháp đã đ-ợc nâng cấp sửa chữa, bê tông hoá tuy còn lối đến còn hơi hẹp. Còn con đ-ờng dẫn đến thành cổ Luy Lâu rất khó khăn, hầu nh- là không có lối cho xe chở khách vào. Do vậy công việc tr-ớc mắt là cần nhanh chóng nâng cấp hệ thống các tuyến đ-ờng dẫn vào các di tích, nhất là đ-ờng vào Thành Cổ Luy Lâu để vừa tạo điều kiện thu hút khách vừa phục vụ đời sống nhân dân địa ph-ong.

Các hạng mục cơ sở tiếp theo cần xây dựng là hệ thống n-ớc sạch. Nguồn n-ớc hiện nay chủ yếu vẫn là hệ thống n-ớc ngầm do nhân dân tự khoan để khai thác dùng làm n-ớc sinh hoạt. Hệ thống n-ớc máy ch-a có. Điều này gây ảnh h-ởng không nhỏ đến hoạt động du lịch. Tuy nhiên, việc phối hợp chặt chẽ giữa cơ quan nh-: Sở văn hoá th-ơng mại và du lịch, sở nông nghiệp và phát triển nông thôn; UBND huyện Thuận Thành.

Cơ sở hạ tầng tiếp theo cần xây dựng ở đây là phòng y tế để đảm bảo an toàn cho du khách khi có sự cố xảy ra. Hiện nay cơ sở y tế tại các di tích ch-a có mà cơ sở y tế địa ph-ong lại cách đó khá xa, không đảm bảo phục vụ du khách kịp thời. Đây là một hạn chế rất lớn tại quần thể di tích này.

Công việc tiếp theo ở đây là cần xây dựng một hệ thống các công trình vệ sinh công cộng và thu gom, xử lý rác thải. Cảnh quan của các di tích đã có

nh- ng việc quan trọng là phải luôn giữ đ- ợc sự sạch sẽ, hiện đại cho cảnh quan. Xây dựng nhà vệ sinh công cộng và hệ thống thu gom rác thải là công việc cần thiết, cần đ- ợc quan tâm để đảm bảo sự phát triển bền vững cho mỗi di tích. Hiện nay, hệ thống các công trình đã có, song còn quá ít và lạc hậu. Công tác này cần phải hoàn thiện để tránh ô nhiễm cho các di tích và mang lại sự thoải mái cho du khách, nhất là khách quốc tế.

Về bãi đỗ xe: Thực tế tại quần thể di tích này chỉ có Chùa Dâu, Chùa Bút Tháp là có bãi đỗ xe tuy ch- a đ- ợc rộng, diện tích còn rất khiêm tốn. Còn thành cổ Luy Lâu thì ch- a có bãi đỗ xe. Điều này gây an toàn và ảnh h- ớng tới cảnh quan của các khu di tích. Việc cần thiết hiện nay là cần mở rộng hơn và xây dựng thêm bãi đỗ xe tại các di tích để việc đi lại tham quan đ- ợc thuận tiện và dễ dàng hơn, bảo đảm tính thẩm mỹ tại các di tích.

- Thông tin liên lạc?

Các cơ sở cần phải có hiện nay là khách sạn, nhà nghỉ, nhà hàng, cửa hàng bán đồ l- u niệm cho khách. Việc xây dựng các công trình không thể diễn ra tự do mà cần phải có sự quy hoạch khoa học về giới hạn không gian và cảnh quan để làm sao thật là phù hợp với mỹ quan của từng di tích. Các cơ sở dịch vụ này khi xây dựng cần có một thiết kế kiến trúc thống nhất theo một phong cách nhất định, quy mô không nên quá lớn nh- ng đạt tiêu chuẩn về chất l- ợng, tính thẩm mỹ. Bên cạnh đó, cần h- ớng cho các cơ sở du lịch luôn có một thái độ đón tiếp khách nhiệt tình, chu đáo. Chất l- ợng của các dịch vụ luôn phải đ- ợc coi là mục tiêu để đảm bảo uy tín và th- ơng hiệu của mình. Vấn đề đảm bảo vệ sinh môi tr- ờng, vệ sinh an toàn thực phẩm. Luôn đ- ợc coi trọng và quan tâm đến. Có nh- vậy mới góp phần đẩy mạnh hoạt động du lịch tại đây phát triển bền vững, hiệu quả cao.

3.3.3. Tăng cường hệ thống các dịch vụ bổ sung

Thực tế hiện nay tại các di tích, hệ thống các dịch vụ bổ sung quá ít và đơn điệu. Điều này làm cho sức hấp dẫn của các di tích bị giảm sút đi nhiều. Bởi vậy, việc xây dựng một hệ thống dịch vụ bổ sung hoàn chỉnh là rất cần thiết cả về quần thể di tích đều chứa đựng nhiều giá trị độc đáo về kiến trúc mỹ thuật, lịch sử... Song không có di tích nào có một thư viện hoặc nơi trưng bày ảnh, cũng như giới thiệu về di tích một cách riêng biệt và cụ thể. Điều đó gây ảnh hưởng lớn đến việc tìm hiểu, cảm nhận của du khách. Xuất phát từ thực tế trên mà người viết cho rằng Ban quản lý các di tích tiến hành sưu tập, thu thập các tài liệu, tranh ảnh về di tích để trưng bày. Mặt khác cũng có thể phối hợp với cơ quan chức năng cho phép xuất bản các sách báo giới thiệu về di tích. Lượng sách báo hiện nay tại các di tích còn quá ít và nội dung sơ sài, chưa đáp ứng được yêu cầu của khách.

Thiếu sót nữa cần kể đến là các dịch vụ mua sắm, quay phim, chụp ảnh... Điều này gây ảnh hưởng lớn đến việc nâng cao hiệu quả doanh thu tại các di tích. Các dịch vụ hiện tại chỉ đáp ứng được nhu cầu sinh hoạt của nhân dân. Khiến du khách đến tham quan gặp nhiều khó khăn trong việc tiêu dùng và không được đáp ứng những nhu cầu thiết yếu. Do vậy cần phải bổ sung ngay các dịch vụ này để tạo sức hút và sự thoải mái với du khách.

- Dịch vụ ăn uống.
- Dịch vụ tôn giáo tín ngưỡng.

3.3.4. Đẩy mạnh hiệu quả của công tác tổ chức quản lý.

Công tác tổ chức quản lý đóng vai trò quan trọng trong hoạt động du lịch. Công tác này đảm bảo cho sự đúng đắn, thông suốt và hiệu quả cho hoạt động du lịch. Đây là một công việc quan trọng tiếp theo khi đã có sự quy hoạch cần thiết. Công tác tổ chức quản lý có được thực hiện tốt hay không sẽ quyết định rất nhiều đến hiệu quả kinh doanh du lịch và việc bảo tồn, giữ gìn

các di tích. Khi công tác này bị lơ lửng và đi không đúng hướng sẽ để lại hậu quả rất lớn khiến cho di tích bị mất đi giá trị, bản sắc vốn có và không có sức hút đối với đa khách. Một điểm du lịch cần được phát triển theo hướng bền vững, song nó thực sự bền vững hay không phụ thuộc vào rất nhiều công tác tổ chức quản lý. Với vị trí và vai trò quan trọng như vậy, công tác tổ chức quản lý cần đặt lên hàng đầu và luôn hoạt động có hiệu quả. Để đảm bảo tính hiệu quả trong công tác tổ chức quản lý ở đây cần phải có biện pháp hợp lý và cụ thể.

Bắc Ninh là một tỉnh có mật độ các di tích được xếp hạng trong đối lớn, các di tích đa số là tài nguyên nhân văn, trong đó chủ yếu là hệ thống đình chùa, đền, miếu. Không riêng gì quần thể di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp mà tất cả các di tích khác cần có sự quản lý tốt hơn nữa. Các di tích này có ý nghĩa rất lớn đối với công tác nghiên cứu về lịch sử, kiến trúc, tôn giáo. Do vậy không thể xem nhẹ công tác tổ chức quản lý khiến các di tích bị mai một giá trị dưới tác động của thời gian và chính con người.

Chùa Dâu - Chùa Bút Tháp Thuận Thành - Bắc Ninh là di tích lịch sử văn hoá đã được xếp hạng cấp quốc gia, cơ quan trực tiếp thay mặt Bộ văn hoá thông tin và du lịch quản lý di tích theo cấp ngành đó là sở văn hoá thể thao và du lịch. Hiện nay vai trò của sở văn hoá, ở đây rất mờ nhạt, nhiều vấn đề bức xúc tồn tại đã lâu nhưng không được giải quyết, nhất là vấn đề liên quan đến cơ sở hạ tầng (giao thông, điện, nước, vệ sinh môi trường, sử dụng đất, ...). Chẳng những sở văn hoá không thể hiện được vai trò một chủ, nhưng mong muốn của nhân dân mà ngay cả những tồn tại thuần túy chuyên môn văn hoá như đánh giá mức độ xuống cấp của các đối tượng văn hoá nghệ thuật, tồn tại vấn đề chuyên môn trong quá trình tu sửa cao cho đảm bảo tính chân thực của lịch sử. Cũng thế không kịp thời. Sự phối hợp giữa sở văn hoá với các sở quản lý Nhà nước như sở văn hoá thể thao và du lịch, sở kế hoạch - đầu tư, Sở giao thông vận tải, sở xây dựng còn nhiều chồng chéo. Về mặt lãnh thổ

cũng có sự phân cấp quản lý rõ ràng giữa tỉnh, huyện và xã. Có nhiều hạng mục công trình tu sửa trong phạm vi hẹp và số tiền ít vẫn phải xin ý kiến và lấy giấy phép ở cấp tỉnh, huyện thật là phiền phức và nhiều thời gian.

Sự phối hợp quản lý giữa cấp ngành và lãnh thổ cũng không chặt chẽ. Một tổ chức cấp xã thực hiện nhiệm vụ trực tiếp quản lý đối với các di tích là Ban quản lý tại chùa Bút Tháp. Hiện nay Ban quản lý các chùa đều là những người dân địa phương, việc tham gia, tổ chức quản lý theo tinh thần tự nguyện là chủ yếu. Đó là một dấu hiệu chứng tỏ ý thức của người dân đối với việc giữ gìn di tích tốt đẹp. Song thiết nghĩ dù là tự nguyện thì chính quyền cũng nên có chính sách đãi ngộ với họ, bên cạnh đó cần đề ra các kế hoạch tổ chức quản lý cụ thể không thể diễn ra tự phát.

Ban quản lý các chùa sẽ hoạt động tốt hơn nếu có sự tham gia, quan tâm chu đáo của các cơ quan quản lý cấp ngành. Việc một cơ quan chức năng của tỉnh và một cơ quan địa phương và quản lý các di tích là một điều kiện tốt trong công tác tổ chức quản lý. Song điều quan trọng hơn cả là cả hai cơ quan cần có sự phối hợp chặt chẽ và thống nhất với nhau. Có như vậy hiệu quả của công tác này mới được đảm bảo. Bên cạnh đó cơ quan chủ yếu là sở văn hoá thể thao và du lịch và cơ quan quản lý Nhà nước về mặt du lịch là sở văn hoá thể thao và du lịch phải thường xuyên xuống các di tích để kiểm tra công tác tổ chức - việc và trách nhiệm cho ban quản lý di tích.

Sự quản lý của các cơ quan hiện nay chủ yếu chỉ tập trung trong không gian của các di tích mà bỏ qua sự quản lý đối với các cơ sở dịch vụ bên ngoài. Điều này rất nguy hiểm bởi các di tích này là những ngôi nhà, thành cổ cần sự uy nghiêm, trầm tĩnh và thanh bình. Khi các cơ sở dịch vụ hoạt động thiếu lành mạnh sẽ ảnh hưởng không nhỏ đến tính chất cảnh quan các di tích. Các cơ quan chủ yếu cần có biện pháp thanh tra, giám sát chặt chẽ đối với các cơ sở này để các hoạt động không làm mất đi sức hút của các di tích. Các cơ quan chủ quản cần có biện pháp thanh tra, giám sát chặt chẽ đối

với các cơ sở này để các hoạt động kinh doanh không làm mất đi sức hút của các di tích. Sự quản lý đúng đắn, chặt chẽ đối với các cơ sở này để các hoạt động kinh doanh không làm mất đi sức hút của các di tích. Sự quản lý đúng đắn, chặt chẽ mang lại hiệu quả kinh tế một cách tối - u chứ không phải là tối đa.

Là một điểm du lịch có tầm quan trọng song hiện nay số l- ợng thành viên trong các Ban quản lý còn quá ít và hoạt động mang tính tự phát. Thực tế này cho thấy cần tăng c- ờng hơn nữa đội ngũ tham gia công tác quản lý - tổ chức tại các di tích. Song cần thiết hơn cả là thành lập một đơn vị điều phối chung giữa các di tích. Đơn vị này cần bao gồm các thành viên của nhiều ngành chức năng với trách nhiệm giám sát hoạt động trong và ngoài di tích. Nh- ng một điều quan trọng là luôn đề cao vai trò quản lý của các Ban quản lý. Bên cạnh đó công tác tuyên truyền, tiếp thị. Cũng đóng vai trò quan trọng trong hoạt động tổ chức, quản lý.

3.3.5. Tập trung đào tạo và củng cố nguồn nhân lực, nâng cao dân trí.

Để hoạt động du lịch ngày càng phát triển, ngoài yếu tố tài nguyên du lịch có sức hấp dẫn thì việc nguồn nhân lực tại điểm du lịch là yếu tố không thể thiếu. Để đảm bảo hoạt động du lịch tại các di tích này có tính văn hoá và chuyên nghiệp cao theo mục tiêu và mong muốn đề ra thì nguồn nhân lực cần đ- ợc tập trung, nâng cao đào tạo và củng cố không ngừng.

- Về đào tạo nhân lực địa ph- ơng: Đây là nguồn nhân lực sẵn có và quan trọng với sự phát triển du lịch tại các di tích. Nguồn nhân lực này rất cần đào tạo và nâng cao chất l- ợng để phục vụ cho hoạt động du lịch. Để có thể nâng cao chất l- ợng để phục vụ cho hoạt động du lịch. Để có thể nâng cao chất l- ợng nguồn nhân lực này tr- ớc hết cần tuyên truyền sâu rộng trong quần chúng về tầm quan trọng của việc phát triển du lịch và cách thức làm du lịch tại đây. Từ đó giúp ng- ời dân nâng cao nhận thức về môi tr- ờng du lịch, tạo ra

sự phát triển bền vững trong du lịch. Công tác du lịch, tạo ra sự phát triển bền vững trong du lịch. Công tác này giúp người dân tham gia tích cực hơn nữa vào hoạt động du lịch, làm du lịch một cách văn hoá, lành mạnh và chuyên nghiệp. Để làm được điều này cần có sự hợp tác của Sở Văn hoá Thể thao và Du lịch Bắc Ninh và chính quyền địa phương tổ chức các lớp huấn luyện, tuyên truyền sâu rộng trong dân về kỹ năng giao tiếp, ứng xử có văn hoá với du khách. Từ đó tạo nên tích chuyên nghiệp trong hoạt động du lịch, đồng thời tạo sự thân thiện, vui vẻ với du khách. Đây là những công việc để tạo ấn tượng tốt với du khách và bảo đảm cho hoạt động du lịch diễn ra trong một môi trường văn hoá, lâu dài.

- Về nguồn nhân lực trực tiếp tại điểm tham gia du lịch (các hướng dẫn viên).

Một thực trạng đáng buồn tại các di tích khiến sức hút của nó bị giảm đi đó là chưa hề có một hướng dẫn viên du lịch đúng nghĩa nào hoạt động tại đây. Đội ngũ được coi là hướng dẫn viên du lịch tại các di tích hiện nay thực chất chỉ là các vài hoặc sự trụ trì trong chùa. Công việc mà đội ngũ này có thể làm cho du khách chỉ dừng lại ở việc hướng dẫn các quy tắc trong chùa, giải đáp các thắc mắc chung. Thực trạng này cho thấy nguồn nhân lực này hiện nay đang thực sự yếu mà thiếu. Điều đó đặt ra đòi hỏi phải có các giải pháp khắc phục tình trạng này cần có một biện pháp. Trước hết là cần bổ sung các hướng dẫn viên tại điểm (Thành Cổ Luy Lâu) cần ít nhất một hướng dẫn viên, còn ở hai chùa Dâu và chùa Bút Tháp cần ít nhất 2 hướng dẫn viên mỗi chùa). Đội ngũ hướng dẫn viên này cần phải được đảm bảo về trình độ chuyên nghiệp vụ, được đào tạo qua trường lớp về mặt đặc biệt là chuyên môn và ngoại ngữ. Nguồn nhân lực này có thể là chính những người hoạt động trong Ban quản lý hoặc con em địa phương có trình độ học vấn chuyên ngành về du lịch. Việc đảm bảo được về số lượng và chất lượng các hướng dẫn viên tại các

*Lịch sử hiện trạng khai thác du lịch tại quần thể di tích
Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

di tích sẽ giúp hoạt động du lịch tại đây diễn ra suôn sẻ, nhịp nhàng và đặc biệt là để lại ấn tượng tốt cho du khách khi đến tham quan.

- Về nguồn nhân lực phục vụ trong các nhà hàng, khách sạn và các cơ sở dịch vụ bổ sung khác:

Hiện nay do hệ thống các nhà hàng, khách sạn, cơ sở dịch vụ bổ sung tại các di tích này còn quá ít và nhỏ lẻ nên nguồn nhân lực trong hoạt động này bị hạn chế. Để có nguồn nhân lực này, trước tiên phải xây dựng được hệ thống các cơ sở này. Do xuất phát từ quan niệm của người dân địa phương không coi việc làm du lịch ở đây là một ngành nghề nên để đào tạo và củng cố nguồn nhân lực này cần phải tuyên truyền cho người dân thay đổi cách nhìn đó. Khi đã giải quyết các vấn đề trên thì cần tiến hành đào tạo nguồn nhân lực này theo bài bản để góp phần tạo công ăn việc làm cho con em địa phương và để đầu thực sự trở thành một ngành nghề tại địa phương. Góp phần mở rộng và nâng cao thu nhập cho người dân bản địa. Khi tiến hành đào tạo phải được đảm bảo về số lượng và chất lượng phục vụ. Đây là một giải pháp quan trọng để tạo ra nguồn nhân lực tại chỗ ổn định cho các di tích.

- Nguồn nhân lực cuối cùng xét tới ở đây là đội ngũ cán bộ quản lý.

Đội ngũ cán bộ quản lý tại các di tích đã có những vấn đề quan trọng là đào tạo đội ngũ này mang tính chuyên môn cao. Để làm tốt việc này Sở Văn hoá Thông tin và Du lịch nên cử các cán bộ có nghiệp vụ chuyên môn cao trong công tác quản lý xuống các di tích để phối hợp với cán bộ quản lý tại đây thực hiện quy hoạch phát triển du lịch. Song điều quan trọng nữa cần chú ý là về lâu dài phải đào tạo, tuyển dụng đội ngũ này một cách thường xuyên.

Với các giải pháp nêu trên sẽ góp phần giải quyết vấn đề nguồn nhân lực đang nan giải tại quần thể di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp, từ đó tạo ra nguồn nhân lực đủ về số lượng và đảm bảo về chất lượng giúp hoạt động du lịch tại đây phát triển một cách bài bản, có chuyên môn, văn hoá.

3.3.6. Đẩy mạnh hoạt động quảng bá, tuyên truyền du lịch.

Ngày nay, không riêng gì hoạt động du lịch, công tác quảng bá, tuyên truyền đã trở thành một công cụ sắc bén, không thể thiếu đ- ợc với tất cả các ngành kinh doanh dịch vụ. Việc tuyên truyền, quảng bá hình ảnh du lịch tại mỗi di tích đ- ợc xem là ph- ơng pháp hữu hiệu tạo ra sức hấp dẫn với du khách.

Quần thể di tích Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp là một điểm du lịch khá hấp dẫn, với nhiều giá trị độc đáo có thể khai thác phục vụ cho du lịch này đã có từ lâu đời đ- ợc nhiều ng- ời biết đến, song sự biết đến đó tồn tại ở nhiều mức độ khác nhau. Để các di tích này đ- ợc biết đến nhiều hơn và có sức hấp dẫn du khách hơn thiết nghĩ hoạt động quảng bá, tuyên truyền này cần đ- ợc thực hiện theo những ch- ơng trình đ- ợc chuẩn bị kỹ càng, thực sự phù hợp và hiệu quả. Để làm đ- ợc điều này cần chú ý tới tính chuyên nghiệp trong hoạt động quảng bá để làm nổi bật đ- ợc các giá trị độc đáo tại các điểm di tích, kích thích và thôi thúc du khách tới thăm. Công việc này nên đ- ợc thực hiện do các Công ty quảng cáo chuyên nghiệp làm mà cơ quan chức năng đứng ra thuê.

Biện pháp tiếp theo trong hoạt động quảng bá tuyên truyền về du lịch đó là việc sử dụng các ph- ơng tiện quảng bá truyền thống và hiện đại (biển quảng cáo, tờ rơi, tập gấp, sách báo, đĩa CD, ...).

Giới thiệu về du lịch tại đây. Các công cụ này và đ- ợc phát hành chuyên nghiệp, thông tin ngắn gọn, có ấn t- ợng và đ- ợc phát hành miễn phí với số l- ợng lớn. Các ph- ơng tiện thông tin đại chúng nh- radio, đài truyền hình, báo chí. Cũng là công cụ đắc lực phục vụ hoạt động quảng bá và tuyên truyền về du lịch. Song bên cạnh đó cần tạo ra các ph- ơng thức tiếp thị mới, có tính sáng tạo và hấp dẫn đối với du khách.

*Lịch sử hiện trạng khai thác du lịch tại quần thể di tích
Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

Một biện pháp đ- ọc coi là mang tính hiện đại và hiệu quả hiện nay là quảng bá về du lịch trên Internet. Đây là ph- ơng tiện truyền thông có sức ảnh h- ưởng rất lớn trong quần chúng, phổ biến và có sức lan toả nhanh. Hiện nay, quần thể di tích chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp đã đ- ọc giới thiệu trên Website của tỉnh Bắc Ninh (<http://www.bacninh.gov.vn>) nh- ư nội dung thông tin còn khái quát, chung chung và do không đ- ọc cập nhật th- ờng xuyên nên số liệu đã lạc hậu. Việc ch- a có một Wesite riêng cho ngành du lịch Bắc Ninh để quảng bá một vẻ đẹp Bắc Ninh cho du khách trong và ngoài n- ớc.

Một cách làm có tính hiệu quả không kém là việc xác định thị tr- ờng tiềm năng và thị tr- ờng mục tiêu, ta thấy nguồn khách đến khu di tích chủ yếu là theo mục đích tôn giáo và tẩm hình, vì thế cần tập trung, tuyên truyền quảng bá hơn nữa về hình ảnh và giá trị tôn giáo, tẩm hình của các di tích. Chúng ta cần nghiên cứu tâm lý loại khách này để đ- a ra đ- ọc cách thức phục vụ phù hợp với tâm lý của họ, tạo ra sự hải lòng khó quên nh- : Phục vụ cơm chay tại chùa, chuẩn bị sẵn h- ơng hoa phẩm oản cho khách khi vào lễ, hoặc tặng khách du lịch những món quà nhỏ (sách giới thiệu về chùa hoặc một tấm ảnh về các di tích) có tính đặc tr- ơng của khu di tích. Khi làm đ- ọc việc này sẽ gây ấn t- ợng lớn đối với du khách để từ đó chính những vị khách này sẽ trở thành những ng- ời tuyên truyền về các di tích một cách hiệu quả nhất với các đối t- ợng khách ch- a đến khu di tích, đồng thời cũng thôi thúc du khách quay trở lại với các di tích

Quần thể di tích chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp là khu di tích có ý nghĩa đối với công tác nghiên cứu lịch sử và có giá trị thẩm mỹ cao. Bởi vậy sẽ rất hấp dẫn đối với khách du lịch là những giới nghiên cứu văn hoá, nghệ thuật, giới văn nghệ sĩ.... Đây cũng là một thị tr- ờng khách quan trọng. Việc xác định đúng các thị tr- ờng khách sẽ là cơ sở tốt cho việc đề ra các chiến l- ợc quảng bá, phù hợp, hiệu quả. Công việc tuyên truyền quảng bá

sẽ càng hữu hiệu khi cụm di tích này đ- ợc đặt mối quan hệ chặt chẽ với các hãng lữ hành (bởi chúng là cơ sở để xây dựng các ch- ơng trình, các tour du lịch hấp dẫn) trong tỉnh và các đơn vị lân cận.

Hoạt động tuyên truyền, quảng bá du lịch cũng có thể thực hiện bằng cách thông qua các văn phòng đại diện trong n- ớc và n- ớc ngoài thông qua mở rộng lễ hội lớn hoặc tổ chức các sự kiện du lịch. Đây là cách mà nhiều tỉnh địa ph- ơng đã thực hiện và mang lại hiệu quả. Bên cạnh đó có thể giới thiệu tiềm năng, môi tr- ờng, cơ hội đầu t- của du lịch Bắc Ninh nói chung và Thuận Thành nói riêng mà cụ thể là khu di tích này. Đây là những ph- ơng pháp đảm bảo tính khả thi và hiệu quả cho hoạt động du lịch tại quần thể di tích.

3.4. Xây dựng các ch- ơng trình cụ thể.

3.4.1. Ch- ơng trình du lịch nội tỉnh (Đối t- ợng khách chủ yếu là các tổ chức xã hội, học sinh, sinh viên, các tăng ni phật tử và các nhà nghiên cứu).

- Xây dựng ch- ơng trình du lịch cho chính ng- ời dân trong tỉnh tới thăm khu di tích. Việc làm này vừa khiến ng- ời dân hiểu hết đ- ợc các giá trị về di tích, nâng cao sự nhận thức và lòng tự hào với quê h- ơng.

- Xây dựng ch- ơng trình du lịch 2 ngày 1 đêm với các địa điểm tham quan trọng tâm của tỉnh: Khu di tích Chùa Tứ Tháp, Chùa Dầu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp, hàng tranh Đông Hồ, chùa Phật tích, chùa Hàm Long, đình Đình Bảng, đền Đô, đền Bà Chúa Kho, nghỉ đêm tại thị trấn Hồ hoặc thành phố Bắc Ninh.

- Ch- ơng trình du lịch đến các ngôi chùa nổi tiếng của Bắc Ninh (thời gian một ngày): Khu di tích Tứ Pháp, chùa Hàm Long, Chùa Bút Tháp...

- Ch- ơng trình du lịch kết hợp trong huyện Thuận Thành: Thăm khu di tích Chùa Tứ Pháp, Chùa Bút Tháp, Thành cổ Luy Lâu, làng tranh Đông Hồ và du lịch sinh thái ven sông Đuống (thời gian 1 hoặc 2 ngày).

3.4.2. Chương trình du lịch liên tỉnh (Kết nối với các địa bàn phụ cận).

Chương trình du lịch Hà Nội - Bắc Ninh (1 ngày bằng đường sông): xuất phát từ sông Hồng theo sông Đuống thăm làng tranh Đông Hồ, khu di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp. ăn trưa tại thị trấn Hồ, Chiều nghe hát quan họ trên sông Cầu.

- Chương trình du lịch Hà Nội - Bắc Ninh (1 ngày bằng ô tô): Thăm khu di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp, làng tranh Đông Hồ, đền Đô.

- Chương trình du lịch Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang (2 ngày 1 đêm) kết hợp thăm khu di tích với các di tích trọng điểm của tỉnh trong đó khu di tích Chùa Dâu - Thành Cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp và các di tích của tỉnh Bắc Ninh.

- Chương trình du lịch kết hợp thăm khi di tích và các làng nghề tại huyện Thuận Thành và các huyện lân cận.

Ngoài ra có thể xây dựng chương trình du lịch kết hợp các di tích nổi tiếng của Bắc Ninh - Hà Nội - Hải Dương.

Trên đây là một số chương trình du lịch được xây dựng ở mức độ khái quát. Tùy theo đối tượng khách và hoàn cảnh cụ thể mà xây dựng các chương trình cụ thể phong phú khác nhau.

Nâng cao ý thức du lịch cho người dân địa phương

3.5. Một số khuyến nghị.

-Ủy ban nhân dân tỉnh Bắc Ninh, Sở Văn hoá Thể thao và Du Lịch và uỷ ban nhân dân huyện Thuận Thành cần sớm xây dựng quy hoạch chi tiết điểm du lịch quần thể di tích và đưa kế hoạch vào thực hiện làm tiền đề cho việc khai thác một cách hiệu quả điểm du lịch này phục vụ phát triển du lịch.

*Lịch sử hiện trạng khai thác du lịch tại quần thể di tích
Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

- Huyện Thuận Thành cần củng cố và nâng cao chất lượng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật của ngành du lịch địa phương nói chung và của khu di tích nói riêng để phục vụ khách du lịch.

-Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành cần có sự hỗ trợ tuyên truyền, cung cấp các thông tin cần thiết giúp ngành du lịch địa phương nâng cao kiến thức làm du lịch, Nâng cao ý thức du lịch cho ngành du lịch địa phương.

3.6. Kết luận chương 3.

Qua phần trình bày ở chương 3 ta có thể rút ra là: Để đẩy mạnh hoạt động du lịch trong khu di tích, trong thời gian tới chúng ta cần áp dụng hệ thống các giải pháp là: Đẩy mạnh đầu tư bổ sung nâng cấp cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật phục vụ du lịch; tăng cường các hệ thống các dịch vụ bổ sung; đẩy mạnh hiệu quả của các tổ chức quản lý, tập trung đào tạo củng cố nhân lực, đẩy mạnh hiệu quả quảng bá tuyên truyền du lịch; xây dựng các chương trình du lịch cụ thể. Các giải pháp này được xây dựng xuất phát từ thực trạng hoạt động du lịch của khu di tích cả về những mặt làm được và chưa làm được. Việc áp dụng đồng bộ các giải pháp này có khả năng sẽ tạo ra động lực mạnh mẽ thúc đẩy hoạt động du lịch.

KẾT LUẬN

Bắc Ninh là v-ong quốc của lễ hội, quê h-ong của những sinh hoạt văn hoá dân gian đặc sắc và phát triển tới đỉnh cao. Hầu nh- làng xã nào cũng có lễ hội đình đám diễn ra trong năm mà trung tâm lễ hội là các di tích đình, đền, chùa, nghè, miếu. Nhiều lễ hội có quy mô lớn cuốn hút quý khách trong và ngoài n-óc. Trong số ấy thì quần thể di tích Chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp cũng rất nổi tiếng và cuốn hút với hội Chùa Dâu, hội Chùa Bút Tháp.

Bài khoá luận đã phân tích và đánh giá đ-ợc những giá trị nổi bật của quần thể di tích Chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp. Chúng rất có ý nghĩa trong đời sống của cộng đồng c- dân bản địa và là một tài nguyên du lịch tiềm năng của huyện Thuận Thành nói riêng và tỉnh Bắc Ninh nói chung. Nếu nó đ-ợc khai thác hợp lý và hiệu quả thì du lịch của địa ph-ong sẽ có b-ớc phát triển mới.

Việc tìm hiểu hiện trạng khai thác những giá trị của quà thể di tích, ta đã thấy đ-ợc có những mặt làm đ-ợc và có những mặt còn hạn chế do nhiều yếu tố. Điều cần thiết và quan trọng là từ các cấp chính quyền có liên quan đến những ng-ời dân địa ph-ong cần nắm rõ và tốt hơn nữa về tiềm năng và thực trạng khai thác du lịch tại cụm di tích này để có những chiến l-ợc, ph-ong h-ớng và biện pháp thiết thực để phát triển và tăng c-ờng khai thác hiệu quả hơn nữa cụm di tích với một số biện pháp nh- : Tăng c-ờng huy động vốn đầu t- , đẩy mạnh xây dựng cơ sở hạ tầng, cơ sở vật chất kỹ thuật, đào tạo nguồn nhân lực....

Nh- vậy có thể khẳng định lại rằng quần thể di tích Chùa Dâu – Thành cổ Luy Lâu – Chùa Bút Tháp rất có tiềm năng phát triển du lịch. Chúng cần đ-ợc quan tâm đúng mực nhằm khai thác phát triển du lịch thật hiệu quả góp phần mang lại diện mạo mới cho mảnh đất Thuận Thành – Bắc Ninh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO.

1. Bùi Thị Hải Yến, Tuyển điểm du lịch, nhà xuất bản giáo dục, Hà Nội năm 2004.
2. Lê Việt Nga, Các di tích lịch sử văn hoá Bắc Ninh, nhà xuất bản Bắc Ninh.
3. Ủy ban nhân dân huyện Thuận Thành Sở Văn hoá Thông tin, khu di tích Kinh D- ơng V- ơng và văn hoá Luy Lâu. Xuất bản năm 2002.
4. P.T.S Trần Đình Luyện, Luy Lâu lịch sử và văn hoá. Xuất bản năm 1999.
5. P.T.S Trần Đình Luyện Chùa Dâu và lễ hội r- ớc phật Tứ Pháp, xuất bản tháng 5 năm 2000.
6. Hoàng Giá - Phan Cẩm Th- ơng – Phạm Th- ơng Thành, huyền tích Chùa Bút Tháp, nhà xuất bản văn hoá dân tộc năm 2009.
7. Nhà Văn hoá Thông tin huyện Thuận Thành, sự tích đức phật Chùa Dâu, xuất bản năm 2006.
8. Phòng Văn hoá huyện Thuận Thành cung cấp một số tài liệu tham khảo cầm tay.
9. Một số trang Website tiếng việt sử dụng (<http://www.bacninh.gov.vn>)

PHỤ LỤC 1:

MỘT SỐ CHƢƠNG TRÌNH DU LỊCH BẮC NINH CỤ THỂ

*** Một số tuyến du lịch:**

- + Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang - Lạng Sơn.
- + Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang.
- Bắc Ninh - Côn Sơn - Kiếp Bạc - Hạ Long - Móng Cái - Trà Cổ.
- Hà Nội - Bắc Ninh.
- Hà Nội - Bắc Giang.

*** Một số ch- ơng trình du lịch.**

- + Ch- ơng trình du lịch Hà Nội - Bắc Ninh (1 ngày, bằng đ- ờng sông):

Xuất phát từ sông Hồng theo sông Đuống thăm làng tranh Đông Hồ, chùa Bút Tháp. Ăn tr- a tại thành phố Bắc Ninh, nghe hát quan họ trên sông Cầu, thăm làng nghề Bát Tràng.

- + Ch- ơng trình Hà Nội - Bắc Ninh (1 ngày bằng ph- ơng tiện ô tô)

Sáng: Thăm Chùa Dâu, Chùa Bút Tháp, làng tranh Đông Hồ, ăn tr- a tại thị trấn Song Hồ.

Chiều: Thăm Chùa Phật Tích, Đền Đô, Đình Bảng, làng nghề Đồng Kỳ.

+ Ch- ơng trình du lịch (2 ngày 1 lần đêm Hà Nội - Bắc Ninh): (Bằng ph- ơng tiện ô tô)

Ngày 1:

+ Sáng: Thăm chùa Dâu, chùa Bút Tháp, làng tranh Đông Hồ. Ăn Tr- a tại thị trấn Song Hồ.

+ Chiều: Thăm chùa Phật Tích, Chùa Hàm Long.

+ Tối: Nghe hát quan họ.

Ngày 2:

*Lịch sử hiện trạng khai thác du lịch tại quần thể di tích
Chùa Dâu - Thành cổ Luy Lâu - Chùa Bút Tháp*

+ Sáng: Thăm Đình Diêm, Đền Cô Mĩ, Văn Miếu Bắc Ninh. Ăn tr- a tại thành phố Bắc Ninh.

+ Chiều: Thăm Chùa Tiêu, Đền Đô, Đình Bảng, làng chạm khắc Đồng Kỵ.

* *Ch- ơng trình du lịch chuyên đề thăm các làng nghề Bắc Ninh: Xuất phát từ Hà Nội.*

Sáng: Thăm làng Đồng Kỵ, Thăm đình Diêm, làng giấy Đông Cao (Yên Phong).

Chiều: Thăm Làng tranh Đông Hồ.

* *Ch- ơng trình Hà Nội - Bắc Ninh - Bắc Giang (2 ngày 1 đêm bằng ph- ơng tiện ô tô).*

Ngày 1.

Sáng: Thăm Chùa Dâu, Chùa Bút Tháp, làng tranh Đông Hồ. Ăn tr- a tại thị trấn Song Hồ.

Chiều: Thăm Chùa Phật tích, Chùa Hàm Long, văn miếu Bắc Ninh.

Tối: L- u trú tại Khách sạn Suối Hoa (TP. Bắc Ninh) nghe hát quan họ.

Ngày 2.

Sáng: Thăm đình Diêm, đình chùa Thổ Hà, Chùa Bồ Đà. Ăn Tr- a tại thành phố Bắc Ninh.

Chiều: Thăm chùa Tiêu (Từ Sơn), đền Đô, Đình Bảng và làng điêu khắc Đồng Kỵ.

CH- ƠNG TRÌNH THAM QUAN HẢI PHÒNG – BẮC NINH

(thời gian 1 ngày)

- Số l- ợng khách 30 ng- ời.

-Đối t- ợng là cán bộ h- u trí.

- Sáng:

5h30: Đón khách tại điểm hẹn khởi hành đ- a đoàn đi Bắc Ninh, ăn sáng tại nhà 559 (Hải D- ơng).

7h15: Đoàn tiếp tục khởi hành, đến Bắc Ninh tham quan đền Bà Chúa Kho, thăm đình Đình Bảng.

11h30: Đoàn ăn tr- a tại thành phố Bắc Ninh.

- Chiều:

Quý khách đi thăm Chùa Phật Tích, Đền Đô. Rồi tạm biệt thành phố Bắc Ninh thân yêu. Trên đ- ờng về Hải Phòng đoàn ghé thăm Văn Miếu Mao Điền (Hải D- ơng).

Giá trọn gói 255.000đ/ng- ời

(Áp dụng cho đoàn 23 ng- ời trở lên)

Bao gồm:

1. Ăn: + Ăn chính: 60.000đ/bữa/ng- ời.

+ Ăn phụ: 15.000đ/bữa/ng- ời.không uống.

2. Lệ phí tham quan các điểm du lịch có trong ch- ơng trình (Vé vào 01 lần).

3. Xe ô tô du lịch đời mới, điều hoà.

4. Bảo hiểm du lịch tối đa 10.000.000đ/ng- ời/vụ.

5. H- ớng dẫn viên du lịch thành thạo, trung thực, nhiệt tình suốt tuyến.

6. N- ớc uống trên đ- ờng (01 chai/ ng- ời/ ngày) + khăn lạnh.

Không bao gồm: Thuế VAT, đồ uống, phòng đơn, điện thoại và các chi phí cá nhân khác.